

HỘI THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ

ĐỒNG NAI NĂM 2013



Đề thi:

“Trong số các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ở Đồng Nai mà bạn đã đến tham quan, hãy trình bày cảm nghĩ về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích mà bạn tâm đắc nhất; nêu ý kiến góp ý kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích ấy trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp”.

I. PHÀN MỘT

CẢM NGHĨ VỀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA DI TÍCH

LỜI MỞ ĐẦU

Cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc ta đã khép lại với những trang sử vàng chói lọi. Thế hệ trẻ ngày nay biết đến chiến tranh qua lời kể của ông bà, cha mẹ, những cựu chiến binh, qua sách, báo, phim ảnh hay những kỷ vật trong các bảo tàng, di tích lịch sử như thành cổ, căn cứ kháng chiến, địa đạo, chiến hào đến những đền thờ, nghĩa trang liệt sĩ và cả những địa danh lịch sử gắn với những sự kiện lịch sử oai hùng của dân tộc như Bạch Đằng, Chi Lăng, Ngọc Hồi, Đống Đa, đường mòn Hồ Chí Minh... Mỗi trang sử trong đó có biết bao xương máu, mồ hôi, nước mắt của đồng bào đồng chí. Tất cả đã trở thành di sản quý báu, là hành trang đồng hành cùng thế hệ hôm nay và mai sau trên bước đường bảo vệ và xây dựng tổ quốc Việt Nam trường tồn, giàu đẹp “sánh vai với các cường quốc năm châu” như lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh. Là người sinh ra ở thập niên 80 của thế kỷ 20, khi đất nước đã hoàn toàn độc lập, thống nhất. Tuy những vết thương chiến tranh trên mình tổ quốc vẫn còn đó, cơm chưa thực sự được no, áo chưa thực sự được ấm nhưng được cấp sách đến trường mà không còn lo sợ bom đạn là điều hạnh phúc nhất của thế hệ chúng tôi. Tốt nghiệp phổ thông trung học, từ miền quê nghèo Bình Định, tôi vào thành phố Hồ Chí Minh theo học lớp Bảo tồn Bảo tàng, rồi sau đó may mắn được nhận về công tác tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai như một giấc mơ. Hoài bão lớn nhất là được đọc thật nhiều những trang sử của dân tộc, đến thật nhiều những nơi lưu giữ các giá trị lịch sử, văn hóa để hiểu hơn về truyền thống của dân tộc Việt Nam và còn là để sớm xoa dịu những vết thương trong lòng đất nước, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử văn hóa của dân tộc. Đến với Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm

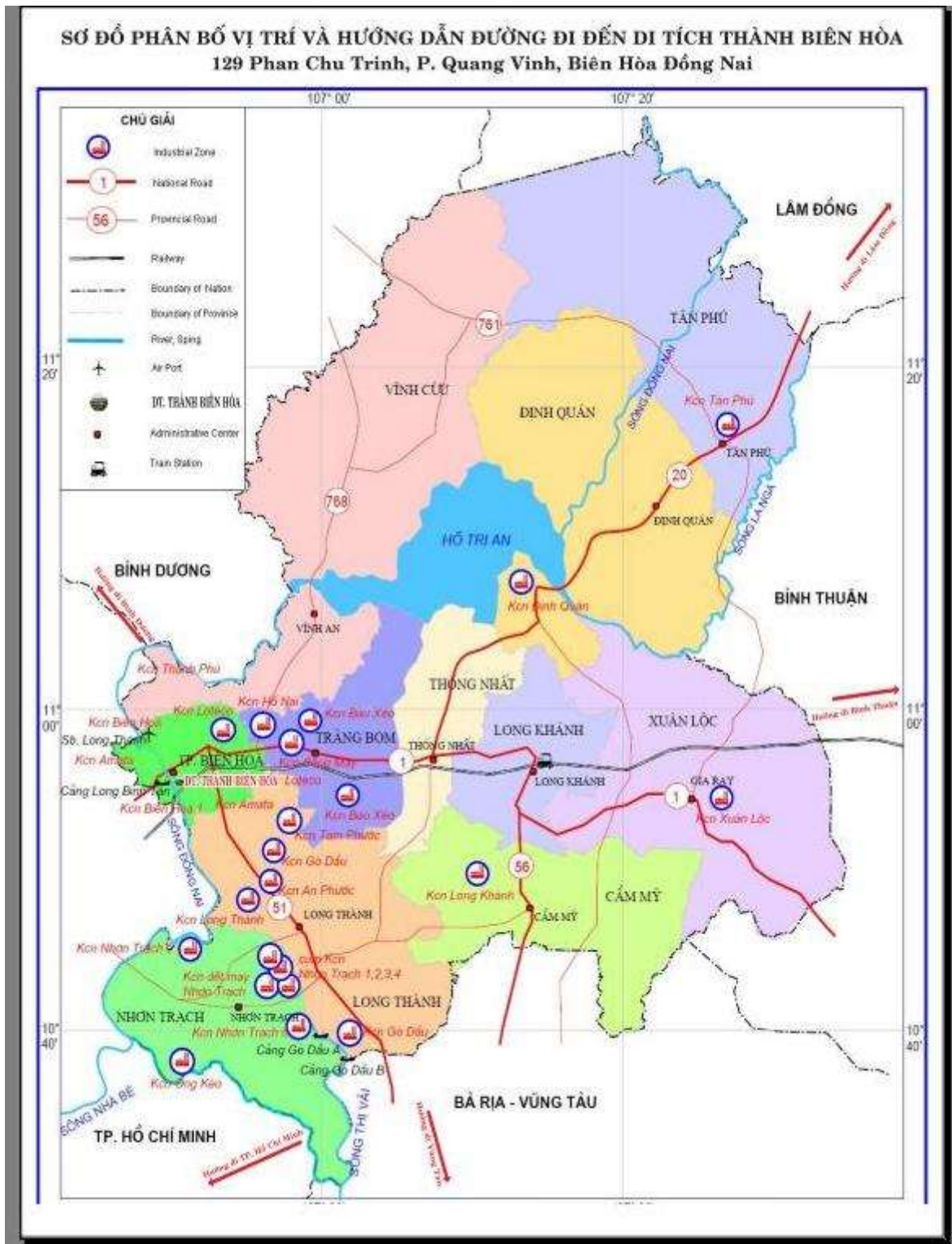
2013” tôi xin gửi đến Ban Tổ chức, Ban Giám khảo bài cảm nhận về di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Thành Biên Hòa.

Tôi, một người con của miền Trung, vào Đồng Nai sinh sống và lập nghiệp; khó khăn về chỗ ở nên tôi đã rất may mắn không chỉ được làm việc trong khuôn viên di tích Thành Biên Hòa mà còn được sống trong khuôn viên di tích ấy. Tôi được đọc, tìm hiểu, tra cứu rất nhiều các tài liệu lịch sử liên quan đến di tích. Vào những thời gian rỗi, tôi thường leo lên thành để hóng gió hay đi một vòng xung quanh tường thành để nhìn cái lô cốt còn sót lại, ngắm từng viên gạch, viên đá ong, đá xanh Bửu Long. Gần năm năm sống tại di tích Thành Biên Hòa, tôi không chỉ cảm nhận được từng hơi thở, nhịp đập của thành mà còn lắng tai nghe được lời thì thầm, trò chuyện của những người thợ đang ngồi đẽo gọt từng viên đá ong để xây thành, họ đau khổ khi nhắc về một người bạn của mình vừa mất đêm qua vì kiệt sức và tôi nghe được cả những tiếng roi quất của bọn cai ngục lên người các chiến sĩ cách mạng... Tôi cảm thấy đau đớn, xót xa xen kẽ cảm giác tự hào bàn tay tài hoa của những người thợ Việt Nam lúc bấy giờ. Đó là lý do duy nhất tôi gửi đến Hội thi bài cảm nhận về di tích này, với mong muốn được sẻ chia đến Hội thi những cảm xúc và cả những trăn trở của bản thân.



Một góc di tích Thành Biên Hòa

Di tích Thành Biên Hòa hiện tọa lạc tại số 129 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



Sơ đồ phân bố vị trí, hướng dẫn đường đi đến di tích Thành Biên Hòa

Từ UBND tỉnh Đồng Nai, theo đường Cách mạng Tháng Tám, đến ngã tư đoạn chợ Biên Hòa, rẽ phải vào đường Phan Chu Trinh, đi tiếp khoảng 500 mét, phía trước mặt chúng tôi là di tích Thành Biên Hòa.

Từ các tài liệu lịch sử liên quan đến di tích thì Thành Biên Hòa xưa tọa lạc tại thôn Bàn Lân (Tân Lân), huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa. Sau ngày thống nhất đất nước (30/4/1975), các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Biên Hòa có sự thay đổi, Thành Biên Hòa tọa lạc tại số 129 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; cách UBND tỉnh 500 mét về hướng tây, cách sân bay Biên Hòa 1km về hướng đông, cách ga Biên Hòa 3km về hướng nam, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 30km về hướng tây và cách Bà Rịa - Vũng Tàu khoảng 100km về hướng đông nam.

Có rất nhiều tài liệu ghi chép về thời gian xây dựng và vị trí tọa lạc của di tích Thành Biên Hòa như:

Sách *Gia Định thành thông chí* ghi chép: “Ly sở trấn Biên Hòa khi xưa đặt ở địa phận thôn Phước Lư, huyện Phước Chánh, đất thấp nên hay có lụt. Năm Gia Long 15 (1816) dời ly sở qua gò cao thôn Tân Lân, quy hoạch ra làm thành sở, ngang dọc đều 200 tầm, trong chia thành hình chữ nhật, giữa dựng Vọng cung, hai bên phải trái có lầu chuông trống, chỗ chính giữa phía sau dựng 3 công dinh, rộng 80 tầm, mà chia ra làm 3 phần, chỉ dinh giữa rộng thêm 5 tầm, dài 60 tầm, 2 con đường phải trái đều 7 tầm, chung quanh xây tường gạch, làm dãy kho chứa gồm 31 gian lợp ngói xây gạch dày chắc, hai bên phải trái làm trại quân thừa ty, chia ra từng khu vực rất chỉnh tề”.

Sách *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn có ghi chép: “thành cũ Tân Lân tức là đất Bàn Lân cũ; di tích còn nơi tỉnh lỵ. Có người nói thành này là của người Lạp Man đắp. Tỉnh thành Biên Hòa có chu vi dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng; hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước; mở 4 cửa, dựng 1 kỳ đài; ngoài mỗi cửa đều xây cầu đá ngang qua hào để đi qua lại. Tỉnh thành này ở địa phận thôn Tân Lân, huyện Phước Chánh. Khi đầu bản triều dựng đặt ở thôn Phước Lư, năm Gia Long thứ 15 (1816) dời qua chỗ này. Năm Minh Mạng thứ 15 (1834), đắp thành đất, năm thứ 18 (1837) xây lại bằng đá ong”.

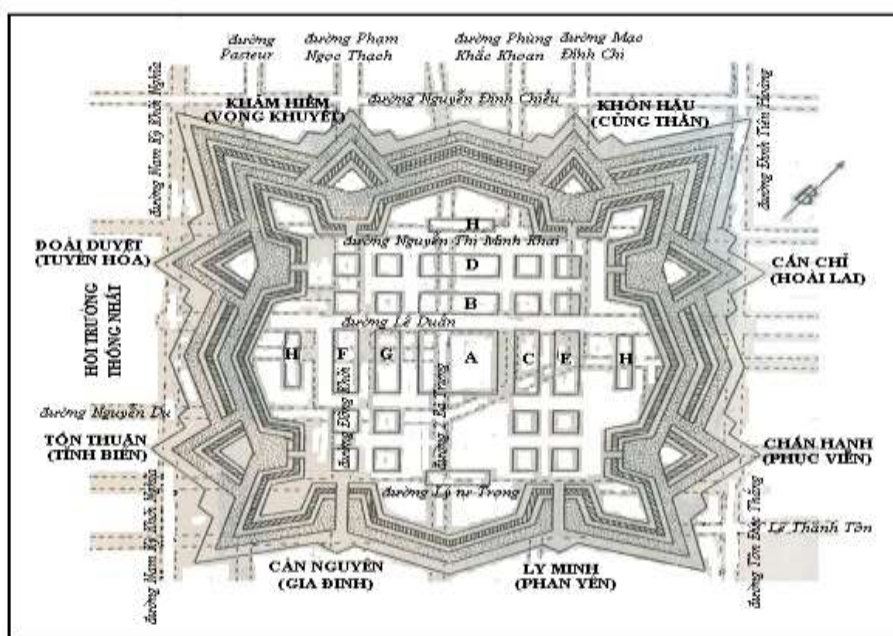
Sách *Minh Mạng chính yếu* có ghi chép: “Minh Mạng thứ 15 (1834) đắp Thành Biên Hòa. Tỉnh này trước kia cũng có thành và hào. Nay khâm mạng nhà vua phái Đoàn Văn Phú trừ tính tầu lên để thi hành”.

Hay sách *Biên Hòa sử lược* ghi chép như sau: “Thành Biên Hòa được xây dựng vào năm Gia Long thứ 15 (1816) tại địa hạt thôn Bàn Lân (Tân Lân) huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa với tên gọi “Thành Cựu” do dân Lạp Man xây đắp bằng đất. Chu vi của thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Hào xung quanh rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và 1 kỳ đài (phía chính diện). Mỗi cửa đá có bắc 1 cầu đá ngang qua hào để làm lối lưu thông ra ngoài. “Thành Cựu” được xây dựng theo hình cánh cung. Đến năm 1837 (Minh Mạng 18) “Thành Cựu” được xây dựng lại bằng đá ong đỏ và đổi tên là “Thành Biên Hòa”. Khi thực dân Pháp đánh chiếm các tỉnh Nam bộ, “Thành Biên Hòa” trở thành nơi phòng ngự, phản công địch của quan quân nhà Nguyễn ở địa phương”.

Vâng, đã có rất nhiều giả thiết đưa ra về lịch sử hình thành của di tích Thành Biên Hòa. Từ các tài liệu nêu trên, có thể xác định Thành Biên Hòa được xây dựng vào năm Gia Long thứ 15 (1816) tại địa hạt thôn Bàn Lân (Tân Lân), huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa với tên gọi là “Thành Cựu” do dân Lạp Man xây đắp bằng đất. Chu vi của thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Hào xung quanh rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và 1 kỳ đài (phía chính diện). Mỗi cửa đá có bắc 1 cầu đá ngang qua hào để làm lối lưu thông ra ngoài.

Đến năm 1834, Minh Mạng thứ 15 cho đắp lại “Thành Cựu” bằng đất và năm 1837, Minh Mạng thứ 18 cho xây lại thành bằng đá ong đỏ và đổi tên là Thành Biên Hòa. Khi đắp thành bằng đất, quan khâm sai Đoàn Văn Phú chọn 1000 dân trong hạt đắp vào tháng 6/1834, với 4 mặt thành đều dài 70 trượng, cao 4 thước, 3 tấc, dày 1 trượng; mở 4 cửa, có hào rộng 2 trượng, sâu 6 thước. Tháng Giêng năm 1838, Vệ úy Vệ tả bảo nhi Nguyễn Văn Cửa và Thư phó Vệ úy Tiền doanh Long Võ Phan Văn Lăng, Vệ úy Tả thủy Gia Định Lê Văn Tư,

Vệ úy Bình Thuận Tôn Thất Mậu chỉ đạo 4000 binh dân đắp lại Thành bằng vật liệu đá ong. Thành có chu vi dài 388 trượng, cao 8 thước, 5 tấc, dày 1 trượng, hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước, dựng 1 kỳ đài, mở 4 cửa và cầu đá qua hào. Theo cách quy đổi hệ mét của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu: 1 trượng = 4,24 mét = 10 thước; 1 thước = 0,424 mét) thì Thành Biên Hòa đời Minh Mạng chu vi tới 1.645,12 mét, tường thành cao 3,604 mét, dày tới 4,24 mét, hào rộng 16,96 mét, sâu 2,544 mét, với diện tích khuôn viên bốn tường bao tới gần 17 héc-ta ($411,28\text{m} \times 411,28\text{m} = 169,151,2384\text{m}^2$) và diện tích Thành Biên Hòa tính cả hào nước xung quanh tới hơn 18 héc-ta ($428,24\text{m} \times 428,24\text{m} = 183,389,4976\text{m}^2$).



A - Hoàng cung B - Hậu điện (Thái hậu) C - Thế điện (Hoàng tử Cảnh) D - Y viện
E - Trữ tích (cho đồn điền) F - Cuộc chế tạo G - Trại súng H - Khu hỏa đợc
CÁN NGUYÊN - địa danh thời Gia Long GIA ĐÌNH - địa danh thời Minh Mạng

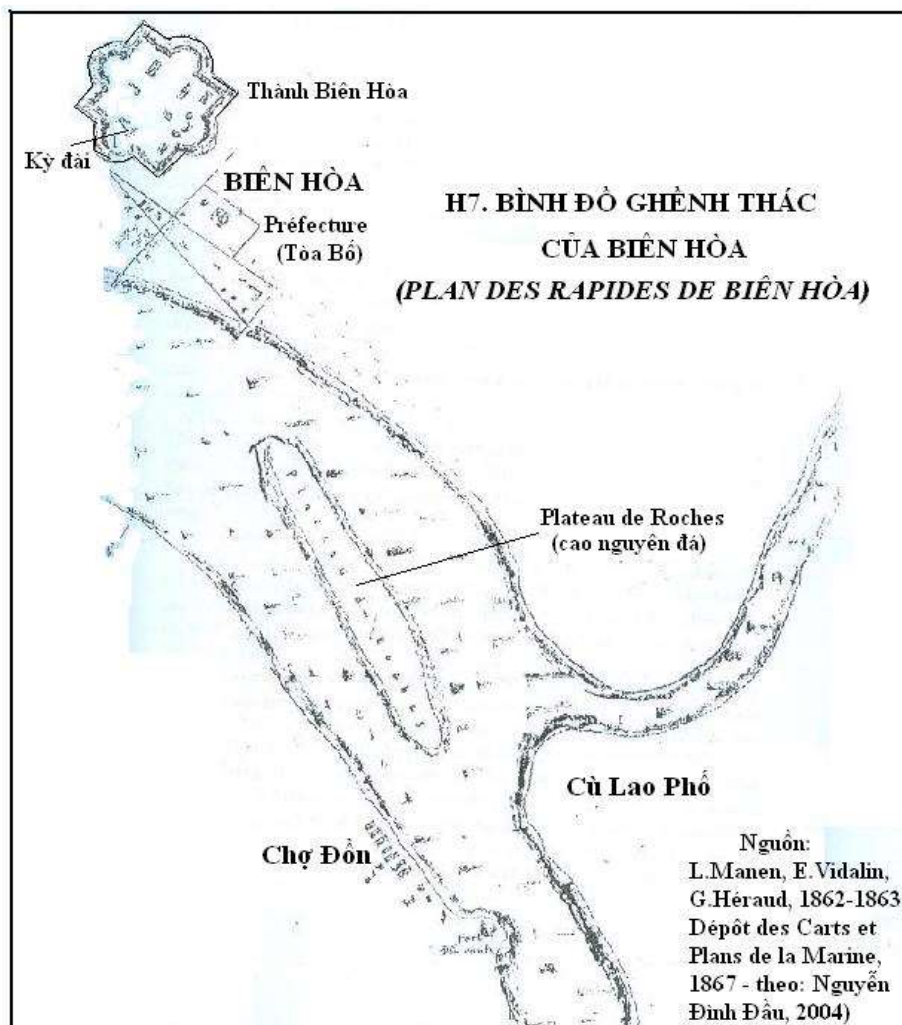
GIA ĐÌNH THÀNH (Viện Sử học, 1989)

Thành Gia Định (kiến trúc Vauban)

Trong các thành ở các tỉnh phía Nam, xây cất sau năm Minh Mạng thứ 12 (1831) đều theo cấu hình Vauban, lớn nhất là thành Nam Định (chu vi 830 trượng 7 thước), nhỏ nhất là thành Hà Tiên (chu vi 96 trượng 2 thước), các thành còn lại chu vi dao động cỡ 100-400 trượng. Ở Nam Bộ, sau Gia Định thành (429

trượng), Thành Biên Hòa thời Minh Mạng là lớn nhất (Biên Hòa = 388 trượng, An Giang 362 trượng, Định Tường = 320 trượng, Vĩnh Long = 100 trượng...). Những số đo chu vi bình đồ và các miêu thuật chi tiết về thiết đồ kiến trúc thành ở Nam Bộ và Việt Nam các đời vua Gia Long - Minh Mạng giúp chúng ta có cái nhìn khái quát hơn về kiểu kiến trúc thành trì lúc bấy giờ.

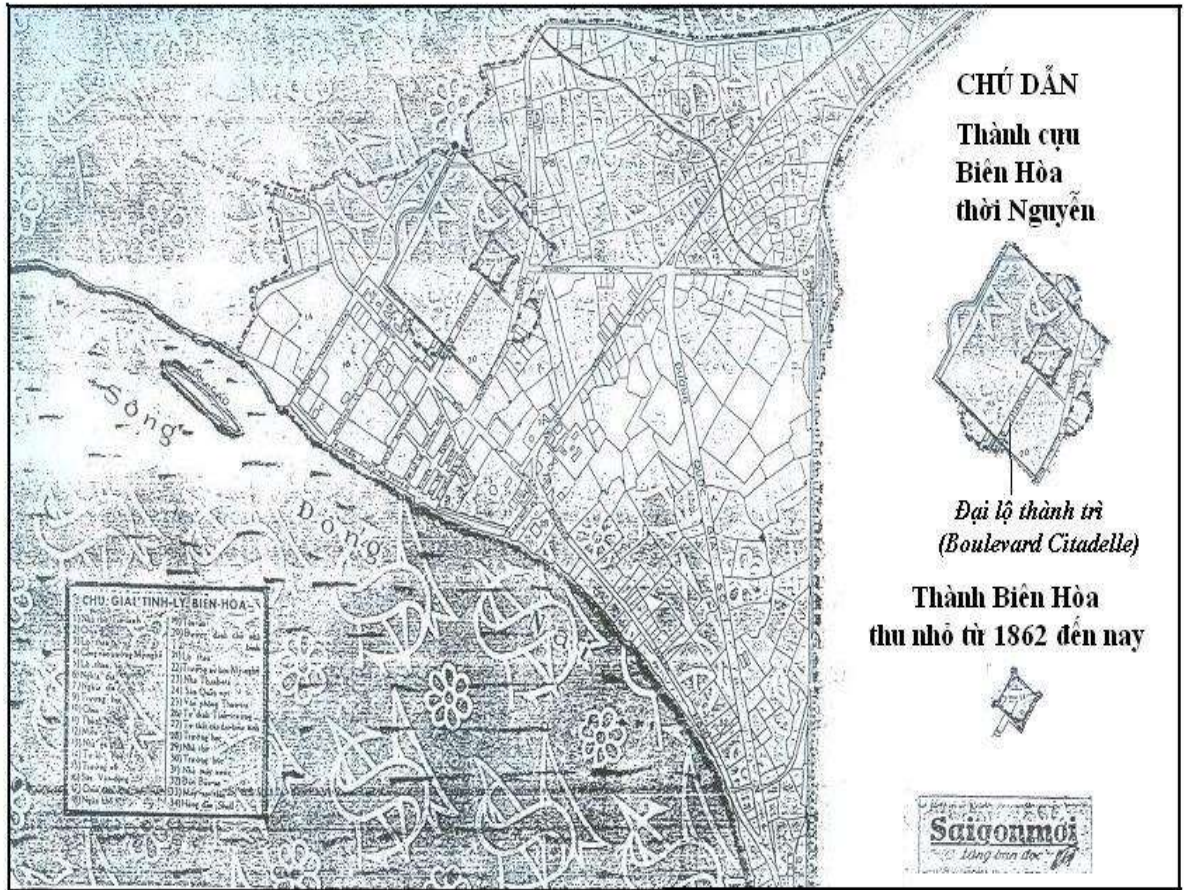
Vị trí tọa lạc của di tích Thành Biên Hòa được xác định qua hai bản đồ:



Bình đồ thác nước Biên Hòa

Theo “*Bình đồ thác nước Biên Hòa*” (Plan des rapides de Bien Hoa) do 3 kỹ sư thủy quân Manen, Vidalin, Héraud đo đạc năm 1862-1863, Thành Biên Hòa được ghi chép đúng kích thước với Kỳ đài (Cột cờ) nằm ở gần tim cửa nam thành phía nhìn ra sông Đồng Nai, cách bờ sông không quá 300m. Thành xây

hình vuông, giữa mỗi cạnh là một vòng cung nên trông như hình hoa mai 8 cánh. Tuy nhiên, việc xác định tọa độ thời cuối thế kỷ XIX sai lệch khá nhiều so với các máy đo vệ tinh hiện đại (GPS); Thành Biên Hòa ở vào tọa độ 10°56'40" N - 104°30'1" E.



Bản đồ chỉ dẫn tỉnh lỵ Biên Hòa

Theo “*Bản đồ chỉ dẫn tỉnh lỵ Biên Hòa*” của Nhật báo Sài Gòn (1965), dấu vết toàn Thành Biên Hòa còn khá rõ, với cạnh tây hầu như còn giữ nguyên vẹn cả vòng cung bán nguyệt. Đường từ bờ sông vào giữa thành còn dùng tên Pháp thời thuộc địa là “*Đại lộ Thành trì*” (Boulevard Citadelle), khuôn viên nằm gần trung tâm gọi là “*nội thành*” ghi số 11 (bảng chú giải định vị đây là “*Thành*”). Nội thành được củng cố và xây thêm một số biệt thự sau khi phá bỏ tường thành lớn cũ và lấp hết hào nước xung quanh thành cổ.

Dầu bị thu hẹp quy mô (khoảng gần 1,1 hecta = 10.672.0m²) chỉ còn khoảng 1/17 - 1/18 công trình cổ thành thời Nguyễn, Thành Biên Hòa “xây dựng năm 1879 thay cho thành cổ” với “lô cốt rộng, người ta đi vào bằng lối đi tuyệt đẹp trông phương vĩ thân kích sù... lô cốt dùng làm chỗ ở cho sĩ quan đại đội lính tập. Trại lính đặt ở xung quanh. Chính trung tâm không phô bày với vẻ kỳ dị khác lạ. Đó là những nhà công và những vila của viên chức mà người ta nhận ra ở các tỉnh lý”. “Tiểu thành trì Biên Hòa nằm cách Sài Gòn 20 cây số trên tả ngạn sông Đồng Nai và trên con đường ra Trung Kỳ, được dùng làm điểm giao kết với Nguyễn Tri Phương và một số lớn những người lính đào tẩu của quân đội Trung Hoa đáng lo sợ. Bờ sông Đồng Nai về phía Sài Gòn được bảo vệ mạnh mẽ bằng nhiều công sự chiến đấu và nhiều chướng ngại. Đặc biệt là một trại lính với 3000 người được dựng lên ở Mỹ Hòa. Phía trước nơi đó còn được ngăn cản bởi 9 bức chắn kiên cố bằng gỗ, bằng đá. Ngoài tất cả các công trình trên còn có các đồn lính ở hai bên sông Đồng Nai được bố trí những khẩu súng đại bác...” (M.Robert, 1924), Với các kiến trúc hiện tồn đến ngày nay như nhiều đoạn tường bao, hai lô cốt và hai dinh thự..., Thành Biên Hòa vẫn là quần thể di sản kiến trúc quân sự chứa đựng nhiều ý nghĩa lịch sử - văn hóa - quốc phòng của dân tộc và là công trình phòng thủ lâu đời còn được bảo tồn ở Nam Bộ (Việt Nam) đến ngày nay.

Việc xây dựng tường thành để bảo vệ lãnh thổ, chống kẻ thù xâm lược không chỉ đến thời nhà Nguyễn mới được thực hiện mà đã được thực hiện từ trước đó. Từ thời đại của các vua Hùng, đã có thành Cổ Loa, Thành Đại La... Đến hôm nay, truyền thống ấy vẫn còn tiếp diễn và phát huy cao độ. Từ Thành Hà Nội, Kinh thành Huế cho đến Thành Nhà Hồ, Thành Biên Hòa, thành Gia Định....



Sơ đồ Thành Cổ Loa

Đâu đâu trên lãnh thổ Việt Nam cũng có thành quách. Bao sức người, sức của, bao mồ hôi, nước mắt, bao máu, xương thậm chí cả tính mạng của thế hệ đi trước đã cống hiến, đã để lại để tạo nên những tường thành vững chắc, làm nên hình dáng của một Việt Nam hiên ngang, hùng dũng trước bao lớp kẻ thù xâm lược. Đó không chỉ là sự vững chắc của một khối kiến trúc mà còn là sự vững chắc của một tinh thần Việt Nam, một sức mạnh Việt Nam, một truyền thống được trao truyền và phát huy từ thời đại Hùng Vương cho đến nay.



Một góc di tích Thành Biên Hòa

Hôm nay, đứng trước một công trình kiến trúc của cha ông để lại, được đọc nhiều các tài liệu liên quan đến di tích, tôi càng hiểu thêm về dân tộc Việt Nam, về con người Việt Nam. Bởi lẽ, truyền thống yêu nước, sự đoàn kết, gắn bó của dân tộc Việt Nam không chỉ thể hiện qua những cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, qua những cuộc vận động “nhường cơm sẻ áo”, hay “hũ gạo tiết kiệm” trong chiến tranh... mà còn thể hiện qua sự gắn kết của từng viên gạch, viên ngói tại di tích Thành Biên Hòa. Một sự gắn kết vô hình trong cái hữu hình. Đó không chỉ là sự gắn kết của những viên gạch đơn thuần mà còn là sự gắn kết, sự đồng lòng của thế hệ đi trước, tạo nên một tường thành vững chắc, tường thành của sự đoàn kết, thống nhất tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam vượt qua cả không gian và thời gian, vẫn đứng đó mặc cho bao nhiêu bom đạn chiến

tranh đồ xuống, sự khắc nghiệt của thiên nhiên vẫn không làm sụp đổ tường thành ấy.

Tôi càng thấy cảm phục và tự hào về những gì cha ông ta, những thế hệ đi trước đã dày công tạo dựng và nghĩ đến trách nhiệm của những người đang và sẽ gánh trên vai sứ mệnh bảo vệ và giữ gìn những thành quả ấy như chúng tôi những người đang công tác trong lĩnh vực di sản.

Vào thời vua Gia Long cho xây thành bằng đất. Phải dùng bao nhiêu đất, bao nhiêu cây, bao nhiêu thời gian để xây nên một thành trì với tên gọi Thành Cựu. Bao nhiêu đất cho đủ, bao nhiêu người đã oằn vai gánh từng gánh đất, đẩy từng xe cây gỗ để đắp nên thành. Có lẽ chỉ những người sống vào thời khắc đó mới cảm nhận hết được những vất vả khó khăn. Thế hệ chúng tôi hôm nay sao cảm nhận hết được; sao có thể cảm nhận và thấu hiểu hết được những khó khăn của cha ông ta đã phải trải qua trong những ngày đắp thành mà trời mưa như trút hay giữa cái nắng gay gắt, oi bức của ngày hè. Với những bữa ăn vô cùng đạm bạc nhưng vẫn đắp nên một tường thành với chu vi của thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng kia chứ. Càng ngẫm nghĩ lại tôi càng khâm phục và tự hào một thế hệ người Việt Nam thuở ấy.

Tường thành xây nên, thiên nhiên có lẽ đã quá khắc nghiệt, nên đã không giữ được thành. Tiếp tục đến đời vua Minh Mạng lại cho đắp thành bằng đất rồi xây bằng đá ong. Sức của bao trai tráng từ đây lại cống hiến.

Tôi cũng không quên rằng Thành cổ Biên Hòa được xây dựng là một đóng góp to lớn của các thế hệ tiền nhân tại Biên Hòa. Trong buổi đầu khởi dựng thành bằng đất (năm 1834/ 1.000 người) và xây bằng đá ong (năm 1838/ 4.000 dân) có tổng cộng 5.000 lượt người dân tại Biên Hòa tham gia xây dựng. Đó là thành quả lao động của người dân Biên Hòa - Đồng Nai xưa. Vật liệu xây dựng thành Biên Hòa năm 1838 là vật liệu tại chỗ của Biên Hòa. Loại đá ong với những tảng lớn (hiện nay còn lại một số cạnh tường thành) cho thấy chúng

được khai thác, vận chuyển khá kỳ công mà người dân Biên Hòa đã thực hiện. Theo một tài liệu thống kê những năm đầu thế kỷ XX, thì Biên Hòa có hàng trăm chỗ khai thác loại đá ong này nhưng đặc biệt là các làng: Bình Đa, Nhựt Thanh, Tân An, Tân Bản, Bình Dương,, Long Điền, Phước Tân, An Lợi, Bình Ý, Tân Mai, Vĩnh Cửu, Tân Phong, Bình Thành, Long Thuận, Phước Long, Phước Kiển..



Một đoạn tường thành bằng đá ong của di tích Thành Biên Hòa

Những viên đá ong sần sùi, gai góc được những người thợ thời bấy giờ gọt, đẽo công phu, cẩn thận và tỉ mỉ bằng những dụng cụ hết sức thô sơ như chiếc rìu, lưỡi cưa để tạo nên hình dạng đẹp và vuông vức. Bàn tay, khối óc, sự

lao động miệt mài của những người thợ đã để lại cho chúng ta hôm nay một công trình kiến trúc hoàn mỹ và tinh tế.

Đứng trước di tích Thành Biên Hòa, tôi như được lần tìm về với quá khứ của dân tộc, quá khứ của một thời kỳ dựng nước và giữ nước, với những dụng cụ hết sức thô sơ và dựa vào sức người là chính. Không phải chỉ có các vị vua triều Nguyễn lúc bấy giờ mà tôi tin chắc rằng tất cả những người con của Việt Nam thời ấy đều muốn góp chút ít công sức của mình để xây dựng nên tường thành bảo vệ, giữ gìn bờ cõi đất nước. Và có lẽ không chỉ có hơn 5000 dân tham gia xây thành vào thời vua Minh Mạng mà tôi nghĩ còn hơn thế nữa. Từ đó mới thấy được rằng sự đoàn kết, đồng lòng đến tột cùng của toàn dân tộc Việt Nam đã xây nên một tường thành vững chắc còn mãi đến hôm nay. Đó là tinh thần Việt Nam - một tinh thần bất diệt.



Thành Biên Hòa năm 1968

Dân tộc Việt Nam đã xây dựng tường thành để bảo vệ và giữ gìn lãnh thổ, đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Tuy nhiên, năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm các tỉnh Nam bộ. Ngày 17/12/1861, Thành Biên Hòa rơi vào tay thực dân Pháp. Trong thời gian chiếm đóng, quân đội Pháp tiến hành xây dựng lại, thu gọn chu vi Thành Biên Hòa còn 1/8 so với trước. Hào phía đông được lấp lại, xây cất phố xá bên cạnh vách thành và một số doanh trại, biệt thự, nhà thương... trong nội thành cho sĩ quan cao cấp và quân đội Pháp ở.

Thành Biên Hòa có tổng diện tích 10.672 m², ba mặt (trái, phải và mặt sau) giáp với nhà dân, riêng mặt trước giáp đường Phan Chu Trinh; di tích có các hạng mục: cổng thành, tường thành, lô cốt, biệt thự phía Tây bắc và công trình kiến trúc phía Đông. Ngoài ra, trong khuôn viên di tích còn có các công trình kiến trúc dân dụng xây dựng sau năm 1975 như: nhà hai tầng, nhà kho...



Toàn cảnh di tích Thành Biên Hòa trước kia

Công và tường thành là một trong những hạng mục không thể thiếu trong kiến trúc xây dựng thành trước kia. Căn cứ bức ảnh tư liệu sưu tầm được thì Thành Biên Hòa xưa kia có kiến trúc cổ kính gồm hai dãy nhà chính: dãy nhà bên trái công (từ ngoài nhìn vào) là căn nhà ba tầng, kiến trúc Pháp cổ, hiện vẫn còn tồn tại trong khu di tích và dãy nhà bên phải công (từ ngoài nhìn vào) là kiểu nhà cấp bốn được xây dựng đơn giản theo kiểu trại lính, tường gạch, mái ngói, có các ô cửa sổ nhìn ra ngoài.

Đường vào Thành Biên Hòa được trải nhựa, hai bên là hàng me tây cao, tỏa bóng mát. Công Thành được thiết kế khá đơn giản, trụ cột xây bằng gạch, xi măng, hai cánh cửa bằng sắt sơn màu nâu đậm. Công Thành quay về hướng Tây Nam, nhìn ra đường Phan Chu Trinh hiện nay.



Một đoạn tường thành hướng Tây bắc

Tường thành Biên Hòa có tổng chiều dài 429,3m, được xây dựng chủ yếu từ đá ong đỏ, gạch thẻ với chất kết dính là vữa có vôi. Đây là hệ thống phòng thủ đóng vai trò quan trọng bậc nhất đối với các công trình quân sự nói chung và di tích Thành Biên Hòa nói riêng. Tường thành hướng đông bắc dài 105,3m; được xây hầu hết bằng gạch ống, trên có hàng rào kẽm gai; còn một đoạn được xây bằng đá ong đỏ, kích thước (30cm x 20cm x 12cm) tiếp giáp với pháo đài phía Bắc. Độ cao của tường thành này (tùy theo địa hình) là từ 1m - 1m50.



Một đoạn tường thành hướng Tây nam

Tường thành hướng đông nam dài 109,1m; hiện mất một đoạn 3,7m chỉ còn dấu vết nền móng. Độ cao của tường thành hướng này là 2m50, độ dày chân tường là 1m20, đỉnh thành cao 0,60m. Hiện tại, đoạn tường này có ba đoạn được xây bằng ba loại vật liệu khác nhau: Đoạn thứ nhất được xây bằng đá ong đỏ, tô vôi vữa nhưng đã bị bong tróc nhiều và bị nghiêng so với ban đầu. Đoạn thứ hai

được xây bằng gạch thẻ, gạch ống, móng bằng đá ong đỏ, kích thước (35cm x 35cm x 12cm). Đoạn thứ ba được xây bằng xi măng, móng bằng đá ong đỏ.

Tường thành hướng tây bắc dài 106,7m; tường thành hướng tây nam dài 108,2m. Cả hai tường thành này đều được xây bằng đá ong đỏ còn khá nguyên vẹn. Một số đoạn tường được xây bằng rất nhiều vật liệu như gạch thẻ đặc, gạch lỗ, đá ong đỏ nên không có độ kết dính cao. Tuy nhiên, có những đoạn tường thành hoàn toàn xây bằng gạch thẻ, mạch vữa rất đều và đẹp. Càng ngắm những đoạn tường thành, lắng tai nghe thuyết minh viên giới thiệu, tôi càng thấy khâm phục và tự hào đôi bàn tay khéo léo, tinh xảo của những người thợ thời bấy giờ; những mạch vữa xây thẳng, đều và đẹp.

Hệ thống lô cốt tại Thành Biên Hòa hiện nay không còn nguyên vẹn. Chỉ còn lại một lô cốt khá nguyên vẹn nằm ở phía Đông và một lô cốt còn lại hai bức tường và móng nằm ở phía Bắc. Lô cốt là nơi dùng cho lính canh gác, tuần tra, nắm tình hình để kịp thời báo hiệu. Lô cốt phía Đông có dạng hình vuông, kích thước (2,5m x 2,5m) gồm hai phần: phần móng cao 05,m, xây bằng đá ong đỏ, tường cao 2,5m, xây bằng gạch thẻ, tô vôi, có một cửa ra vào, ba lỗ châu mai. Phần thân lô cốt còn khá nguyên vẹn, phần mái bị mất hoàn toàn. Lô cốt phía Bắc chỉ còn lại phần móng được xây bằng đá ong đỏ và một phần tường xây bằng gạch thẻ.



Công trình kiến trúc phía Tây Bắc

Tiếp đến là Công trình kiến trúc phía Tây bắc, nằm phía bên trái Thành Biên Hòa (tính từ cổng vào). Đây là một trong những hạng mục còn sót lại của công trình kiến trúc Thành Biên Hòa xưa gồm 1 tầng trệt và hai tầng lầu được xây dựng theo kiểu kiến trúc Pháp dùng làm nơi ở và làm việc của sĩ quan Pháp. Biệt thự có kết cấu kiến trúc rất chắc chắn với tường chịu lực, mái lợp ngói móc, dàn mái xà gồ thép hình kết hợp cầu phong gỗ, sàn sang gạch, lanh tô vòm cuốn gạch, cửa mái thông gió đều được thực hiện với kỹ thuật cao. Có hai cửa chính để vào tầng trệt: cửa thứ nhất dẫn vào hành lang đến các phòng của tầng trệt, cửa thứ hai dẫn đến cầu thang (lối đi duy nhất lên tầng lầu).



Cửa vào tầng trệt thuộc kiến trúc phía Tây bắc

Tầng trệt có một tiền sảnh và bốn phòng liền kề nhau theo chiều ngang. Tiền sảnh Có diện tích 40m^2 , nằm phía bên phải cửa chính; là một không gian mở, không có hệ thống cửa như các phòng khác, lối đi duy nhất đến tiền sảnh là hệ thống hành lang chạy bao quanh các phòng ở tầng trệt. Hành lang rộng 2,2m, nền lát đá xanh hình chữ nhật.



Tường đá ong ở tầng trệt của công trình phía Tây bắc

Mặt trước tầng trệt là hệ thống tường bao xây bằng vật liệu đá ong đỏ - một loại vật liệu sẵn có tại địa phương, độ bền rất cao kể cả khi phơi lộ thiên. Ngoài ra, còn có các loại vật liệu như gạch thẻ, bê tông, cốt thép, vôi vữa.

Tầng trệt được thiết kế với sàn mái thấp, phòng nhiều, tường bao dày, hệ thống cửa sổ có nhưng ít và kích thước cửa nhỏ, làm cho không gian tầng trệt trở nên chật hẹp, ngột ngạt và thiếu ánh sáng.



Cửa vào khu biệt giam thời Mỹ ngụy (công trình kiến trúc Tây bắc)

Chính nơi đây, vào thời Mỹ ngụy đã sử dụng để giam giữ và khảo tra các chiến sĩ cách mạng của ta nhằm lấy lời khai nên bọn chúng đã thay đổi kiến trúc để dễ dàng thực hiện mục đích đó. Những căn phòng tối om, không khí ẩm mốc, ánh sáng chỉ lọt vào phòng thông qua những ô cửa sổ nhỏ; những căn phòng với cánh cửa gỗ to, dày, chốt sắt chắc khỏe... nghĩ đến cảnh tượng ấy, tôi thấy trong lòng mình đau nhói và chua xót. Đó là hậu quả của những cuộc chiến tranh phi nghĩa. Dòng suy nghĩ của tôi chợt dừng lại khi hướng dẫn viên dẫn sang căn phòng khác.



Những cánh cửa gỗ to và chắc ở tầng trệt của di tích



Hành lang tầng trệt (kiến trúc phía Tây bắc)

Từ cửa chính thứ hai của tầng trệt bước vào là một hành lang chạy dọc dẫn đến cầu thang (lối đi lên tầng lầu). Đoạn hành lang này rộng 2m, nền lát đánh xanh hình chữ nhật, mái xây bằng vật liệu gạch theo kiểu hình vòm.



Một đoạn lanh tô hình vòm trên trần (kiến trúc phía Tây bắc)

Lanh tô vòm cuốn gạch, kết cấu này cũng khá phổ biến đối với các ngôi nhà cùng thời. Tuy nhiên, điểm nổi trội của tòa nhà này là nhiều lối đi rộng, lại được cuốn với độ vòm nhỏ. Để làm được các lanh tô bền vững như vậy cần lựa gạch kỹ, vừa phải có chất lượng tốt, kỹ thuật ghép phải cao (độ cong đều, mạch vữa nhỏ).



Nền lát đá Bửu Long

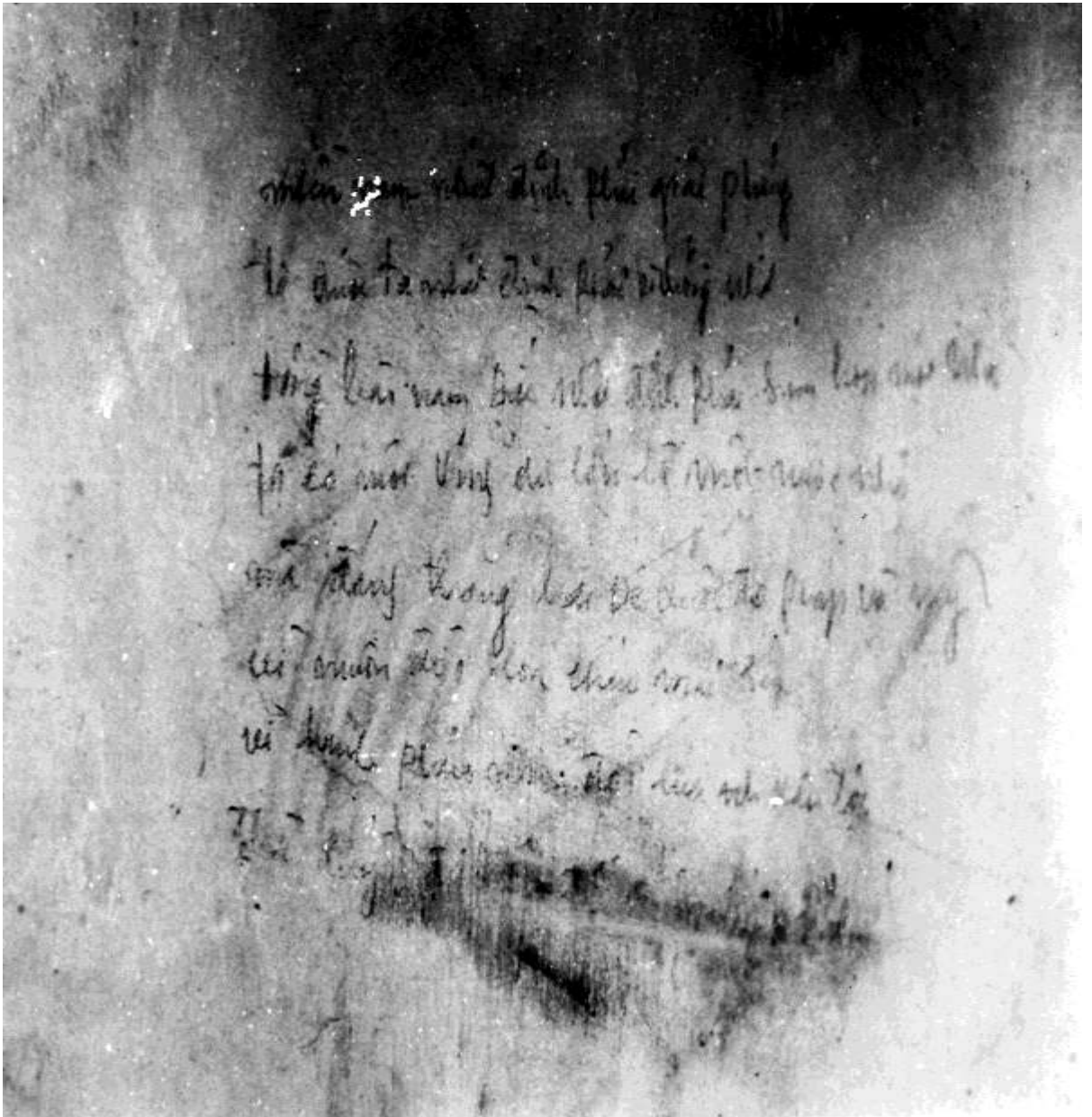
Phòng số 1 có diện tích 30m^2 chia làm ba ngăn khác nhau, có một cửa chính và hai cửa sổ đều bằng gỗ, cánh cửa lớn và dày. Sàn sang gạch dựa chủ

yếu vào các thanh thép hình (làm khuôn định hình), bên trên và bên dưới trát vữa bảo vệ thép và gạch. Nền lát gạch tàu kích thước (25cm x 25cm). Toàn bộ hệ thống tường bao được xây bằng các loại vật liệu đá ong đỏ, gạch thẻ, bê tông, cốt thép, tô vôi vữa, khá chắc chắn.

Kế đến là phòng số 2 có diện tích 30m² (5m x 6m), chia làm hai ngăn khác nhau, có một cửa chính bằng gỗ, cánh cửa to, bản dày và hai cửa sổ phụ khung sắt. Trần đổ bê tông thép với gạch thẻ theo kiểu hình vòm; nền lát gạch tàu, kích thước (25cm x 25cm). Hệ thống tường bao được xây dựng bằng các loại vật liệu gạch thẻ, tô vôi vữa, bê tông, cốt thép.



Dấu tích giam cầm các chiến sĩ cách mạng



**Bài thơ của các chiến sĩ cách mạng
viết trên tường tầng trệt (kiến trúc phía Tây bắc)**

Sợi dây xích giam cầm các chiến sĩ cách mạng vẫn còn đây, bút tích của các chiến sĩ để lại trên tường vẫn còn đây. Gian khổ, nhọc nhằn, đôn đau về thể xác, về tinh thần của những chiến sĩ cộng sản, một lần nữa tôi lại cảm nhận được. Có một Nhà lao Tân Hiệp cùng những hình thức tra tấn thâm độc và tàn bạo của bọn Mỹ ngụy, bao chiến sĩ cộng sản đã không còn có cơ hội được về với tổ quốc, gia đình, đồng chí; ước mơ tiếp tục cống hiến cho dân tộc không được thực hiện. Và bây giờ, ngay trước mắt tôi, viễn cảnh ấy lại hiện lên. Tôi nhớ lại

mấy câu thơ được viết trên tường Thành Biên Hòa mà tôi sưu tầm được, nội dung như sau:

*“Miền Nam nhất định phải giải phóng
Tổ quốc ta nhất định phải thống nhất
Đồng bào Nam Bắc nhất định phải sum họp một nhà
Ta có một vinh dự lớn là một nước nhỏ
Mà đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ
Vì muôn đời con cháu mai sau
.....”*

Nhắm xong bài thơ, tôi cảm thấy tự hào nhưng cũng đau xót lắm.

Một hồi lâu, tôi mới lấy lại được tinh thần và tiếp tục bước lên khu vực tầng lầu của khu biệt thự.

Tầng lầu gồm có một tiền sảnh và bốn phòng, hành lang, nhà vệ sinh và khu vực bếp, với tổng diện tích trên 100m². Tầng trệt và tầng lầu được nối thông với nhau bởi hệ thống cầu thang, cuốn thang bằng thép hình, bậc bằng gỗ, tay vịn và con tiện bằng gang đúc. Hầu hết các chi tiết đều bị hỏng, bậc thang hư hỏng, không sử dụng được, các con tiện đều bị gãy, nhiều chỗ được chống bằng các loại vật liệu khác, cồn thang rỉ sét, sơn bong tróc toàn bộ.



Bước chân lên tầng lầu, tôi có cảm giác hoàn toàn khác biệt so với tầng trệt. Ở đây có một không gian thoáng mát và rộng rãi. Hệ thống cửa sổ nhiều, kích thước cửa lớn nên đón lấy ánh sáng và gió mát từ ngoài vào rất dễ dàng. Hệ thống trần mái đều cao hơn so với mặt nền tạo cho không gian mỗi phòng ở tầng lầu thêm rộng rãi.

Một hành lang rộng khoảng 2,2m chạy bao quanh các phòng ở tầng lầu. Nền lát gạch tàu. Trần xây gạch thẻ dựa vào các thanh thép hình (làm khuôn định hình), bên trên và bên dưới trát vữa để giữ gạch.



Tác giả tham quan tầng lầu công trình kiến trúc phía Tây bắc

Trên tầng lầu, tất cả bốn phòng đều rất rộng rãi, nhiều cửa sổ cao, theo kiểu lá sách nên thoáng mát. Trần được đổ bê tông kết hợp với gạch thẻ tạo hình vòm. Nền lát gạch tàu hình lục giác. Hệ thống tường bao xây bằng gạch thẻ, tô vôi vữa.

Đáng chú ý là khu vực tiền sảnh phía cuối hành lang, bên tay phải. Đây là một không gian mở, có hệ thống cửa sổ lớn, đón ánh sáng từ ngoài vào rất thuận tiện. Ở giữa có một cầu thang bằng gỗ, dẫn lối lên tầng áp mái. Phía bên trái tiền sảnh là lối đi ra phía sau các phòng, đó là khu vực nhà vệ sinh và khu vực bếp.

Đến khu vực Tiên sảnh, tôi đứng nhìn thật lâu và thật kỹ vào phần dôi ra khu vực tiên sảnh. Bởi lẽ, tôi đã được đến tham quan và tìm hiểu nhiều về các công trình kiến trúc của Pháp như nhà Tây núi thị (Nhà chủ công ty cao su SIHP) di tích đã được xếp hạng, hay các nhà biệt thự pháp ở Đà Lạt ... nhưng đến Thành Biên Hòa, kiến trúc ấy đã thay đổi đi một chút.



**Di tích nhà Tây núi Thị
(Công trình kiến trúc Pháp thuộc thị xã Long Khánh)**

Đó là phần dôi ra của khu vực tiên sảnh. Tôi lấy làm tò mò và rất may mắn cho tôi khi những thắc mắc của tôi đã được giải đáp vào năm 2012. Khi đó, tôi rất vinh dự được giới thiệu đôi nét về di tích Thành Biên Hòa cho ông Fabrice Mauries - Tổng lãnh sự quán Pháp.



Tổng lãnh sự quán Pháp - Fabrice Mauries tham quan di tích năm 2012

Ông ấy đã giải thích cho tôi được biết phần dôi ra tại vị trí tiền sảnh của di tích Thành Biên Hòa không phải là lối kiến trúc truyền thống của Pháp mà có lẽ xuất phát từ công năng sử dụng của một bộ phận khi về tiếp quản di tích này nhằm mở rộng thêm diện tích của tòa nhà và tạo sự thông thoáng.

Đứng tại vị trí này, tôi có thể nhìn bao quát ra cả một không gian rộng lớn, cảm thấy lòng mình lắng dịu lại. Từng cơn gió mát rượi khẽ lướt qua nhẹ nhàng, một không gian yên tĩnh đến lạ lùng, lắng tai nghe tiếng chim hót, tiếng lá bàng khẽ rơi để biết rằng tôi đang được tận hưởng cảm giác bình yên ngay chính trên mảnh đất xưa kia cha ông ta, thế hệ tiền nhân đã dày công vun đắp, đấu tranh để gìn giữ. Lòng thâm biết ơn và nghĩ đến trách nhiệm của bản thân trên bước đường phía trước.



Tầng áp mái (kiến trúc phía Tây bắc)

Bước lên cầu thang bằng gỗ, chúng tôi tiến lên tầng áp mái. Nơi đây không có phòng, chỉ có những vòng tường hình cung được xây bằng gạch thẻ, tô vôi vừa có tác dụng nâng đỡ phần mái của ngôi biệt thự. Mái bao gồm xương mái (dàn mái) và ngói lợp, các cửa lên mái và các cấu trúc xuyên mái (cửa lấy gió, tum, ống thu nước, ống khói).



Mái công trình kiến trúc phía Tây bắc

Dàn mái gồm các thanh xà gồ bằng thép hình, xếp dọc mái bằng cách gác lên đỉnh tường tam giác - vách ngăn gian; bên trên các xà gồ là các thanh cầu phong bằng gỗ - chỗ để ngói dựa và cố định bằng mấu (ngói móc). Hai ống thông gió cao vút, hứng lấy bầu không khí trong lành của đất trời vào trong khu biệt thự. Và đây cũng là điểm riêng trong kiến trúc Pháp.

Hạng mục tiếp theo trong khu di tích là công trình kiến trúc phía đông. Đây cũng là công trình kiến trúc kiểu Pháp, có diện tích khoảng 200m², gồm một trệt và một lầu, dùng làm nơi ở và làm việc của các sĩ quan Pháp lúc bấy giờ.



Công trình kiến trúc phía Đông

Tầng trệt có diện tích 100m², gồm có hai phòng liền kề nhau. Trần mái được xây bằng gạch thẻ dạng vòm, tô vôi vữa, quét vôi màu trắng. Nền lát gạch

tàu hình vuông, kích thước (30cm x 30cm). Tường cao 3,8m, xây bằng gạch thẻ, tô vôi vữa, quét vôi màu vàng. Hành lang rộng 1m, nền lát gạch tàu, có hai bậc tam cấp xây bằng gạch dẫn lối lên hành lang và vào hai phòng ở tầng trệt.

Tầng lầu có diện tích khoảng 100m² gồm có hai phòng và một phòng vệ sinh ở góc bên phải. Trần mái được xây bằng gạch thẻ dạng vòm, tô vôi vữa, quét vôi màu trắng. Nền lát gạch tàu hình vuông, kích thước (30cm x 30cm). Tường cao 4,2m, xây bằng gạch thẻ, tô vôi vữa, quét vôi màu vàng.

Trải qua thời gian dài tồn tại, nhiều lần đổi chủ, hiện tại, tất cả đồ trang trí nội thất trong thành đều đã mất, vẫn chưa tìm thấy tư liệu nào mô tả về cách bố trí, sắp xếp các di vật, cổ vật, đồ dùng sinh hoạt trong Thành Biên Hòa.

Tôi quay trở lại suy nghĩ xuất phát điểm của dân tộc Việt Nam khi xây dựng nên thành Biên Hòa là dùng làm nơi phòng thủ, trấn giữ bờ cõi phía Nam. Tuy nhiên, trong suốt chiều dài của lịch sử, Thành Biên Hòa đã trở thành nơi minh chứng cho lịch sử hào hùng của con người vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai trong suốt chặng đường hình thành và phát triển.

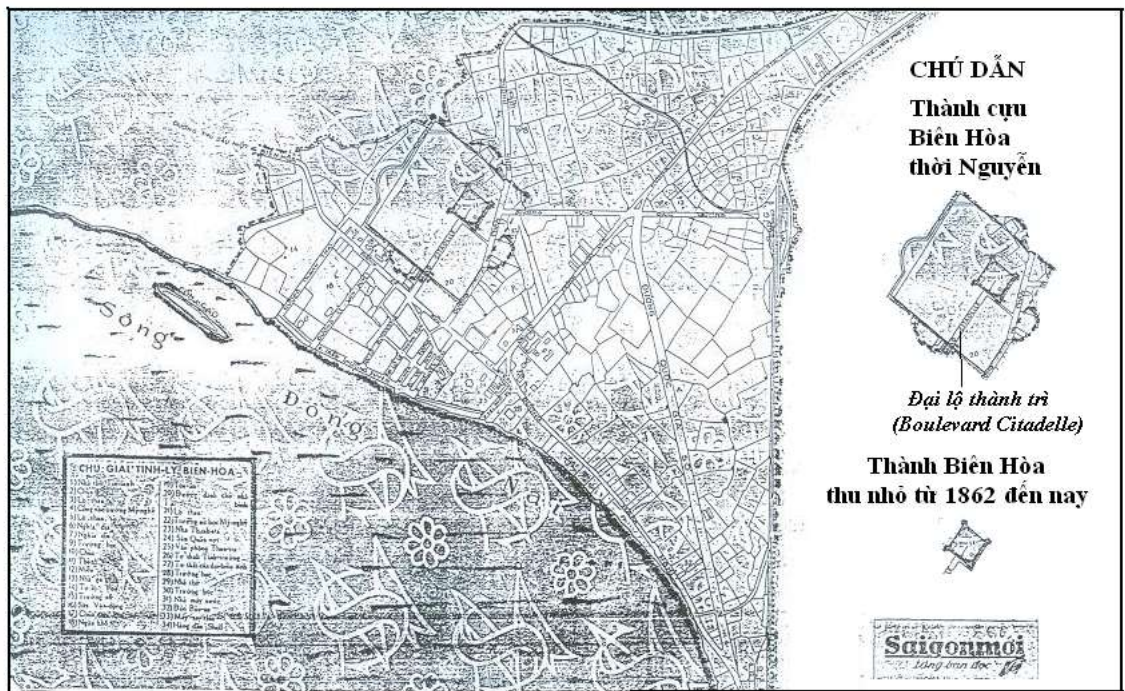
Mở đầu là cuộc chiến tranh giành lãnh thổ giữa các bộ tộc trong Vương quốc Phù Nam, Chân Lạp, Chămpa. Đặc biệt, cuộc chiến tranh giữa hai vương quốc Chân Lạp rồi Chămpa kéo dài hàng thế kỷ mà Đồng Nai là vùng đệm trên đường chinh chiến của hai vương quốc đó trong giai đoạn từ thế kỷ I đến thế kỷ XV sau Công nguyên.

Tiếp đến là cuộc chiến của triều đình nhà Nguyễn và nghĩa quân Tây Sơn trong thời kỳ khai phá, mở mang, chinh phục vùng đất Đàng Trong. Cuộc chiến của quan quân triều Nguyễn cùng với nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Khi thực dân Pháp xâm lược chiếm đóng thành Biên, chúng đã biến nơi đây thành nơi đóng quân, huấn luyện... Cứ vào khoảng 5h sáng, lính trong thành dùng kèn báo thức binh lính nên tên gọi thành kèn cũng có từ đó. Những người

dân sống xung quanh thành cũng như toàn thể nhân dân Biên Hòa không thể quen nổi với tiếng kèn báo thức inh ỏi của bọn quân quân lược. Ngoài kia, bao đồng bào, chiến sĩ ta đang sống trong cảnh lâm than bởi sự chèn ép của bọn thực dân xâm lược. Nay chúng ngang nhiên chiếm đóng thành trì của dân tộc. Và một lần nữa, truyền thống Việt Nam, tinh thần, sức mạnh Việt Nam lại vượt lên hơn bao giờ hết. Có lẽ sẽ không thể dứt và không bao giờ dứt nếu như chưa đuổi được bọn thực dân xâm lược.

Cũng từ đây, lịch sử của tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay) được viết tiếp nên bởi những trận đấu tranh anh dũng, kiên cường của toàn quân, toàn dân lúc bấy giờ; một trận đấu không cân sức giữa một bên chỉ có ý chí và nghị lực, vũ khí vô cùng thô sơ với một bên được trang bị vũ khí hiện đại, tối tân. Nhưng lịch sử cũng sẽ không quên ghi cái tinh thần quật cường và ý chí chiến đấu mãnh liệt của toàn thể nhân dân Biên Hòa, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Đó là sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm Thành Biên Hòa năm 1861.



H8. BẢN ĐỒ CHỈ DẪN TỈNH LÝ BIÊN HÒA (Sài Gòn mới, 1965)

Đầu năm 1861, đồn Chí Hòa thất thủ, Thống đốc quân vụ Nguyễn Tri Phương bị thương nặng, Tán lý Nguyễn Duy tử trận, quân triều đình rút về Biên Hòa đóng ở Dốc Sỏi. Trước tình hình này, triều đình liền cử khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi vào Nam thống suất binh lực và toàn quyền trù hoạch việc kháng chiến. Với sự sức mạnh của thực dân Pháp, mang tư tưởng chủ hòa dù không có lệnh của vua, Nguyễn Bá Nghi khi đến quân thứ, đã cử người liên lạc với soái phủ Sài Gòn để bàn chuyện ký hòa ước, chủ trương nghị hòa, báo hiệu bước đầu hàng của triều đình về sau. Thừa cơ đó quân Pháp lần chiếm Trảng Bàng, Tây Ninh và Định Tường.

Ngày 13/12/1861, Bonard gửi tới hậu thư cho khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi đòi quân triều đình triệt thoái các pháo đài, vật cản trên sông Đồng Nai. Chưa nhận được trả lời thì sáng sớm ngày 14/12/1861, Bonard đã ra lệnh tiến quân theo bốn ngã. Cánh thứ nhất do trung tá tiểu đoàn trưởng Comte chỉ huy gồm: hai đại đội khinh binh, 100 lính Tây Ban Nha, 4 khẩu pháo tiến vào rạch Gò Công Trao Trảo rồi tiến về lũy Mỹ Hòa. Cánh thứ hai do đại tá Domenech Diego chỉ huy gồm 100 lính Tây Ban Nha, 1 đại đội lính thủy đánh bộ từ Sài Gòn lên Mỹ Hòa. Cánh thứ 3 do đại tá thủy quân Lebris chỉ huy gồm 2 đại đội lính thủy theo sông Đồng Nai bắn phá các đồn, vật cản trên sông sau đó cùng đổ bộ lên Mỹ Hòa. Và cánh quân thứ 4 do đại tá Harel chỉ huy tàu Renommec, theo sau có các xuồng đi ngược Rạch Chiếc ở phía Nam Gò Công Trao Trảo phá các vật cản trên rạch Gò Công rồi hội quân ở Mỹ Hòa.

Cuộc chiến xảy ra rất ác liệt, quân đội triều đình đánh trả quyết liệt, tàu Aiarne bị trúng 54 phát thần công gãy cột buồm. Song do tương quan lực lượng cũng như vũ khí trang bị giữa ta và địch quá lớn, quân Triều đình bỏ lũy Mỹ Hòa rút chạy để bảo toàn lực lượng.

Sáng ngày 17/12/1861, Chuẩn đô đốc Bonard - Chỉ huy trận đánh từ trên tàu hộ tống Ondine ra lệnh cho quân Pháp hành quân theo sông Đồng Nai, dàn trận áp sát bờ. Đại bác từ các chiến hạm trên sông Đồng Nai đồng loạt nã đạn

vào Thành Biên Hòa, nhưng quân triều đình và nghĩa quân Biên Hòa đã anh dũng đánh trả quyết liệt để giữ thành.

Sau ba đợt tấn công liên tiếp của Pháp, nhiều nơi trong Thành Biên Hòa bị bốc cháy. Biết không giữ được thành, ngay trong đêm 17/12, khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi đã ra lệnh cho quân đội rút khỏi Thành Biên Hòa để bảo toàn lực lượng.

Quân Pháp thu được 48 khẩu đại bác, một kho gỗ quý và 14 chiếc thuyền trong đó có 10 chiếc có trọng tải 200 tấn và chiếm được một tòa thành. Mặc dù tổn hại, song liên quân Pháp - Tây Ban Nha vẫn có thể thiết lập ngay một đồn binh và một bệnh xá 100 giường trên một địa bàn tuyệt vời, không hề có đầm lầy¹.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, quân Pháp đã đạt được một số kết quả như Bonard đã báo cáo về Pháp: *“phá hủy hoàn toàn và đánh tan doanh trại Mỹ Hòa, cách Sài Gòn 3 dặm, chiếm ba pháo đài, làm nổ tung cái thứ tư, quân đội Tự Đức triệt thoái hoàn toàn khỏi Biên Hòa, họ sợ bị cắt đứt con đường ra Huế trốn chạy hỗn loạn qua vùng núi non, bỏ lại tất cả các đồn lũy, đốt hết các kho tàng”*.

Sau khi chiếm được Thành Biên Hòa, nhận rõ tầm quan trọng của Thành Biên Hòa đối với các tỉnh lân cận nói chung và tỉnh Biên Hòa nói riêng; thực dân Pháp đã bắt tay vào việc tu bổ, thu hẹp phạm vi của thành, xây dựng các cơ sở bên trong và ngoài thành (nhà ở, doanh trại, bãi tập, bãi bắn, nhà thương...), bố trí các sĩ quan cấp cao của lực lượng quân đội vào để trấn giữ bảo vệ Thành Biên Hòa; đồng thời chỉ huy, ngăn chặn, đàn áp các cuộc nổi dậy của lực lượng nghĩa quân. Ngoài ra, chúng còn cho xây dựng các đồn lũy ở huyện Long Thành, Bảo Chánh để ngăn chặn sự xâm nhập của quân Triều đình từ Trung kỳ vào, tiến hành đặt hệ thống viễn thông trao đổi tin tức, bổ nhiệm Diego vào chức

¹ . Monographie de la Province de Bien Hoa 1901.

Tham biện chính phủ tỉnh Biên Hòa. Mặt khác, Bonard cử một Tư lệnh và hai thanh tra hành chính để tiếp tục công cuộc bình định và cai trị ở Biên Hòa.

Tiếp theo là sự kiện Lực lượng vũ trang Miền Đông Nam bộ tấn công Thành Biên Hòa. Mở đầu là cuộc tấn công của lực lượng vũ trang miền Đông, trong đó Vệ quốc đoàn Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, bố trí tại Dốc Sỏi (Biên Hòa) phối hợp với đơn vị giải phóng quân quận Châu Thành do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy bố trí ở ngã ba Bình Thạnh - Cây Đào làm nhiệm vụ chi viện, tạo điều kiện cho bộ đội Dương Văn Dương (Ba Dương) (liên chi 2-3) từ hướng Bến Gỗ, huyện Long Thành chia nhiều mũi nhọn, luồn sâu vào trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa tấn công Thành Xăng Đá, các trạm gác, nhà lao, nhà thông tin, đầu cầu. Rạng sáng ngày 02/01/1946, quân ta làm chủ một số đường phố, làm cho địch hoang mang bị động phải cố thủ trong Thành Xăng Đá. Cuộc tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, Thành Xăng Đá như “Tiếng súng Biên Hòa” đã thu hút các lực lượng yêu nước ở Sài Gòn, các tỉnh miền Tây tìm về Biên Hòa tham gia kháng chiến; đồng thời đập tan luận điệu tuyên truyền huênh hoang của địch “sẽ bình định xong Nam kỳ trong ba tháng”.



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ

Vào lúc 02h sáng ngày 01/01/1947, nhân kỷ niệm 1 năm Chi đội 10 Biên Hòa do Bùi Cát Vũ chỉ huy dùng cối 81 ly tự tạo bắn vào Thành Xăng Đá - sào huyệt của quân Pháp ở Biên Hòa, kế hoạch tấn công được thông qua; các mũi tấn công gồm: Đại đội A theo hướng núi Bửu Long vào phục kích ở chòm mã Dốc Sỏi chặn viện binh từ sân bay ra. Trung đội 5 đại đội B từ bến đò An Hảo (Cù lao phỏ - Biên Hòa) đến ngã ba Kỷ Niệm theo ngã nhà thương đánh vào chợ Biên Hòa, đến phòng thông tin rải truyền đơn. Đồng chí Bùi Cát Vũ và chiến sĩ công binh xưởng phối hợp với lực lượng du kích liên thôn 4 do đồng chí Trần Văn Xã (Tur Xã) lãnh đạo, đảm nhận việc vác đạn dẫn đường, xây dựng trận địa cối 81 ly.

Lúc 07 giờ tối ngày 31/12/1946, mũi tấn công vào Thành Xăng Đá do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy bắt đầu hành quân theo đường Bửu Long - hầm nhật về Sở Cải (tức khu vực gần Liên đoàn Lao động tỉnh hiện nay) vào lúc 11 giờ đêm.

Lúc 02 giờ sáng, ngày 01/01/1947, khẩu cối 81 ly của ta nổ đạn liên tục vào Thành Xăng đá. Cùng thời điểm, các mũi tiến công ở hướng chợ Biên Hòa cũng đồng loạt nổ súng. Tiếng súng ở khoảng giữa tỉnh lỵ Biên Hòa và sân bay hướng Dốc Sỏi do Trung đội 1 của đồng chí Ngô chặn đánh xe địch ở sân bay ra tiếp viện.

Kết quả trận tấn công Thành Xăng Đá đêm 31 rạng sáng ngày 1/1/1947, đã đạt được mục tiêu mà chỉ huy trưởng Huỳnh Văn Nghệ đề ra: “Về thăm lại bà con thị xã sau một năm xa cách”, gây cho địch những tổn thất nặng nề, hứa hẹn một khả năng chế tạo vũ khí của công binh xưởng trong những ngày đầu kháng chiến.

Đến thời kỳ đấu tranh chống đế quốc Mỹ, nhân dân Biên Hòa nói riêng và cả nước nói chung càng đau lòng hơn khi bọn chúng đã biến nơi đây thành trại tù binh chiến tranh cùng với Nhà lao Tân Hiệp, Thành Biên Hòa cũng là một

trong những nơi đế quốc Mỹ sử dụng để giam giữ, tra tấn các chiến sĩ cách mạng trung kiên của ta nhằm lấy lời khai và đánh gục ý chí cách mạng. Bút tích còn lưu lại ở trên tường tầng trệt biệt thự phía Tây bắc.



Di tích nhà lao Tân Hiệp trước năm 1975

Thời kỳ Mỹ - Ngụy (1954 - 1975), Thành Biên Hòa không có gì thay đổi, chính quyền Mỹ - Ngụy đã sử dụng lại toàn bộ các công trình do thực dân Pháp để lại, chia Thành Biên Hòa thành hai khu vực (tây bắc và đông nam) bằng một con đường trồng hai hàng me chạy dọc thành từ cổng chính vào. Khu vực tây bắc của Thành Biên Hòa là nơi làm việc của phòng nhì, bưu chính; lầu trệt của ngôi biệt thự được sử dụng để giam giữ, khảo tra các chiến sĩ cách mạng. Hướng đông nam của thành là khu vực sở An ninh quân đội.

Nhiều đồng bào, chiến sĩ của ta đã hi sinh tại di tích Thành Biên Hòa trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Máu của đồng bào, chiến sĩ đã tô đỏ thêm lá cờ của dân tộc.

Nghe thuyết minh đến đây, tôi thấy lòng thất lại. Dẫu biết rằng, đã có đấu tranh là phải có hi sinh mất mát. Nhưng có lẽ dân tộc Việt Nam đã mất mát quá nhiều, hi sinh qua nhiều, không chỉ có ở Thành Biên Hòa mà còn có cả ở thành

cổ Quảng Trị và nhiều thành cổ khác trên cả nước. Thành cổ Quảng Trị với hàng vạn lớp thanh niên khi tuổi vừa đôi mươi, rời ghế nhà trường, bao ước mơ, hoài bão đều gửi lại dòng sông Thạch Hãn hay ở Thành Hà Nội, Thành Nhà Hồ... xót xa lắm, đau thương lắm chứ.



Nụ cười dưới chân thành cổ Quảng Trị (ảnh sưu tầm)

Càng đau xót hơn khi tường thành do chính chúng ta xây đắp nên để bảo vệ lãnh thổ, con người Việt Nam nay trở thành nơi giam giữ chính đồng bào ta.

Đó là sự oan nghiệt của cái gọi là chiến tranh. Chúng ta không muốn, ngàn lần không muốn có cái thời khắc ấy. Chúng ta phải chấp nhận và chờ đợi thời cơ thích hợp. Tôi nghĩ rằng ngày ấy, đồng bào ta, nhân dân ta, đất nước ta cũng đau và cay đắng nhiều khi phải tạm thời nhẫn nhịn để chấp nhận sự thật này, chờ thời cơ thích hợp. Thời cơ đã đến, quyết không chấp nhận sự thật phũ phàng như thế, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử mùa xuân năm 1975, giải phóng Biên Hòa, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tường thành là một căn cứ quân sự nhưng căn cứ đó có tồn tại hay không, có bảo vệ được hay không là tùy thuộc vào lòng dân, sự đoàn kết của dân; Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói:

*“Dễ mười lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”*

Dẫu biết rằng các thành cổ ở Việt Nam hầu hết đều rơi vào tay giặc nhưng giặc không thể nào giữ được thành vì tất cả đều là cuộc chiến tranh phi nghĩa. Điều đó càng chứng tỏ, tường thành cao nhất, vững chắc nhất là ở lòng dân. Dân tộc Việt Nam đã đánh đuổi được kẻ thù xâm lược ra khỏi bờ cõi nước ta, giành lại được tự do và độc lập. Nền độc lập ấy đã phải đánh đổi bằng cả máu xương của bao thế hệ. Đứng trước di sản do cha ông để lại, tôi cảm thấy vui sướng và tự hào, nhận thấy trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với di sản ấy. Tôi như được trở về với quá khứ của dân tộc, quá khứ của một thời kỳ dựng nước và giữ nước. Một ngày chủ nhật đã trôi qua, tôi trở về nhà, chuẩn bị lo bữa cơm chiều, chợt bước chậm vài bước rồi ngoái nhìn lại tường thành, lắng tai nghe tiếng chim hót, tiếng lá bàng khẽ rung để biết rằng sự sống hôm nay đang ngày càng sinh sôi, nảy nở trên chính mảnh đất xưa kia còn nặng mùi bom đạn.

II. PHẦN HAI

Ý KIẾN GÓP Ý KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

1. Thực trạng di tích:

Chiến tranh đã đi qua, hòa bình lập lại năm 1975, Thành Biên Hòa được lực lượng cách mạng tiếp quản. Năm 1977, Phòng Hậu cần Công an tỉnh Đồng Nai có quyết định tiếp quản sử dụng đến năm 2009. Trong suốt thời gian hoạt động, ngành Hậu cần Công an tỉnh đã tiến hành cải tạo, xây mới một số công trình dân dụng trong nội thành: sử dụng biệt thự phía tây bắc và công trình kiến trúc phía đông làm nơi làm việc và kho để quân trang quân dụng; đập bỏ lô cốt phía chính diện, tường thành hướng đông, tây bắc và một phần hướng đông nam; xây mới nhà kho, nhà để xe ở phía trong thành.

Năm 2001, triển khai dự án mở rộng lòng lề đường Phan Chu Trinh, tường thành hướng tây nam của Thành Biên Hòa bị phá vỡ.

Từ năm 2009, Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Đồng Nai được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao trách nhiệm quản lý di tích Thành Biên Hòa; lãnh đạo cơ quan đã triển khai công tác dọn dẹp vệ sinh xung quanh và toàn khu vực, tạo cho di tích có cảnh quan xanh, sạch đẹp như hôm nay. Được cùng với đơn vị tham gia làm đẹp thêm cho di tích, lòng tôi vui, phấn khởi và tự hào. Bởi chung tay giữ gìn tài sản của cha ông để lại cũng đồng nghĩa với việc giữ gìn truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Ngày 06/2/2012, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND phê duyệt dự án trùng tu, tôn tạo di tích Thành Biên Hòa bao gồm các hạng mục: Nhà cổ phía tây, nhà cổ phía đông, hệ thống tường thành và lô cốt...; dự kiến thời gian thực hiện dự án từ năm 2013 đến năm 2016.

Hiện nay, Ban Quản lý Di tích - Danh thắng và một số bộ phận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm việc tạm thời tại đây do chưa có trụ sở làm

việc. Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai cũng đã thành lập tổ bảo vệ và tổ vệ sinh môi trường tại di tích. Ngoài ra, còn hợp đồng phối hợp với công an, dân phòng phường Quang Vinh bảo vệ vòng ngoài đảm bảo an ninh trật tự cho khách tham quan và cơ sở vật chất của di tích.

Từ năm 2009 đến nay, di tích không xảy ra tình trạng mất trật tự an ninh làm ảnh hưởng đến khách tham quan. Tài sản và cơ sở vật chất của cơ quan và di tích không bị thất thoát, hư hại.

Do dự án tu bổ, tôn tạo di tích Thành Biên Hòa không thể hoàn thành trong một, hai năm. Việc cải tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường đảm bảo cho di tích không tiếp tục bị xuống cấp, đáp ứng một phần nhu cầu học tập, tham quan của nhân dân và du khách là việc làm cấp bách đã được Ban Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai quán triệt và chỉ đạo. Từ năm 2009 đến nay, Ban Quản lý Di tích - Danh thắng đã thực hiện công tác rà phá bom mìn toàn bộ diện tích hơn 10.000m²; tiến hành tháo gỡ hàng trăm loại đạn, mìn gậy; phát quang trên 50m³ cây gỗ các loại bám trên các hạng mục gốc của di tích (tường thành, nhà cổ phía Tây); san lấp hàng trăm m³ đất, đá, cát tạo cho di tích bằng phẳng như hiện nay; sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo điện làm việc, điện chiếu sáng và xử lý nước thải không để di tích bị ngập úng và ô nhiễm; trồng cây xanh, thảm cỏ, cải thiện cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp và hấp dẫn khách tham quan; sửa chữa nhà gara xe thành văn phòng Chi hội Di sản văn hóa và phòng triển lãm, khai thác dịch vụ phục vụ khách tham quan. Sửa chữa, bảo quản tòa biệt thự hướng Đông nam và tòa nhà ngang để tạm thời làm nơi làm việc của Ban Quản lý Di tích - Danh thắng và một số phòng ban của Sở VH-TT-DL.

Về hoạt động chuyên môn đã tổ chức thành công lễ công bố Quyết định và trao bằng công nhận di tích lịch sử Thành Biên Hòa và di tích lịch sử văn hóa chùa Ông (hình vào); lễ kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam



**Khai mạc triển lãm chuyên đề
“Di tích - danh thắng Đồng Nai tiềm năng, cơ hội đầu tư và khai thác”**



Các đại biểu đang thảo luận về một hiện vật trưng bày trong triển lãm chuyên đề “Dấu ấn di sản văn hóa Pháp ở Việt Nam” nhân ngày 23/11/2013



**Cắt băng khai mạc triển lãm chuyên đề
“Đấu ấn di sản văn hóa Pháp ở Việt Nam” nhân ngày 23/11/2013**



**Du khách tham quan triển lãm
tại di tích Thành Biên Hòa nhân ngày 23/11/2013**

và tập huấn công tác quản lý bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích 03 năm liên tiếp (2009 - 2011) tại di tích; đêm giao lưu “Hành trình Di sản văn hóa đến với địa chỉ đỏ” nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7/2011 tại văn phòng Chi hội Di sản văn hóa; triển lãm chuyên đề: Thành Biên Hòa - Thành cổ Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Đông Nam bộ và Tỉnh ủy Biên Hòa; Di tích, danh thắng Đồng Nai - Tiềm năng, cơ hội đầu tư và khai thác.



Nói chuyện chuyên đề “Hành trình Di sản văn hóa đến với địa chỉ đỏ”

Phối hợp với Báo văn hóa, Tạp chí Di sản văn hóa, Thế giới Di sản, Báo Đồng Nai, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình Tp. Hồ Chí Minh, Đài PTTH Đồng Nai, thực hiện bài viết, phóng sự giới thiệu giá trị tiềm năng di tích Thành Biên Hòa, đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học trong và ngoài nước, các nhà khoa học đã có những đóng góp đáng kể trong việc nghiên cứu, sưu tầm bổ sung nguồn tư liệu, hiện vật làm tăng giá trị di tích và làm cơ sở khoa học cho việc lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích. Đặc biệt, thu hút một số doanh

nghiệp đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng, làm đẹp cảnh quan di tích, đầu tư khai thác dịch vụ, làm cho bộ mặt của di tích trở nên khang trang, sạch đẹp, một số dịch vụ bước đầu phục vụ nhu cầu tối thiểu của khách tham quan. Từ năm 2009 đến nay, đã thu hút hàng ngàn lượt khách đến nghiên cứu, tìm hiểu và tham quan.



Khách đến tham quan di tích Thành Biên Hòa

Trong năm 2010, Chi hội Di sản văn hóa Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Đồng Nai được thành lập nhằm tập hợp các cá nhân có tâm huyết đã và đang tham gia công tác quản lý, bảo vệ, gìn giữ và khai thác các giá trị di tích - danh thắng ở các địa phương thành một tổ chức lớn mạnh, là lực lượng nòng cốt phát động nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa. Đến nay, Chi hội Di sản văn hóa Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Đồng Nai có trên 100 hội viên, là những người hoạt động trên các lĩnh vực liên quan đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa như: văn học, nghệ thuật, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, thư pháp, sưu tầm cổ vật, sinh vật cảnh, nghề thủ công truyền thống... và những người trực tiếp quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác Di sản văn hóa.

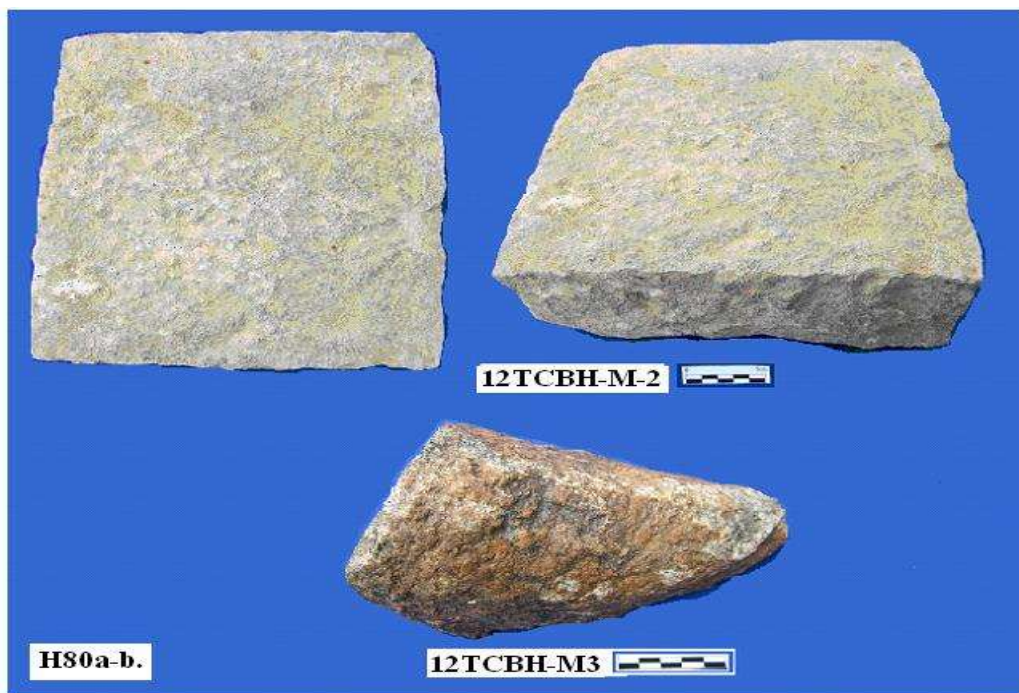
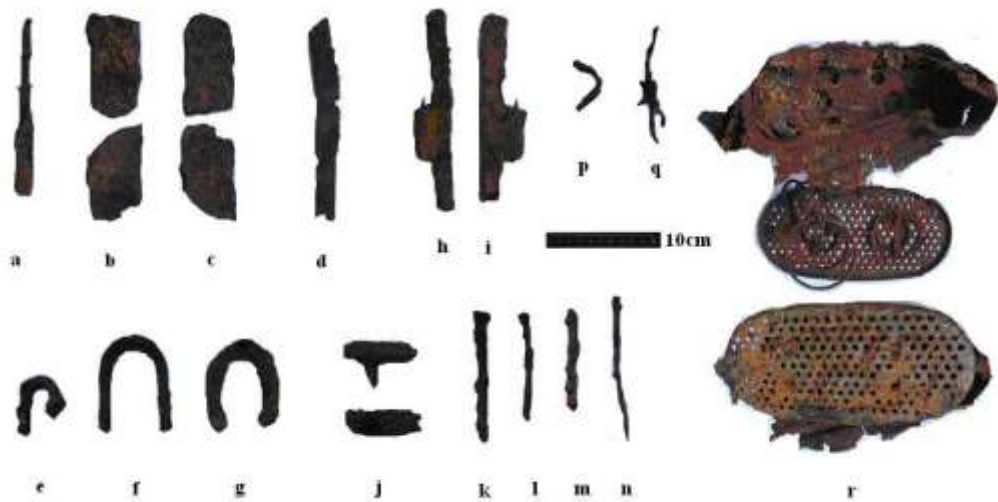
Văn phòng của Chi hội đặt tại di tích Thành Biên Hòa và hiện nay đã có một số câu lạc bộ, hội, thành viên đến sinh hoạt như: hội kiến trúc, hội sinh vật cảnh, hội cổ vật, hội thư pháp, đờn ca tài tử, âm nhạc... Trong thời gian qua, các hội, các câu lạc bộ trên đã hỗ trợ Chi hội Di sản văn hóa Ban Quản lý Di tích - Danh thắng rất nhiều hoạt động trong việc tuyên truyền quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương.

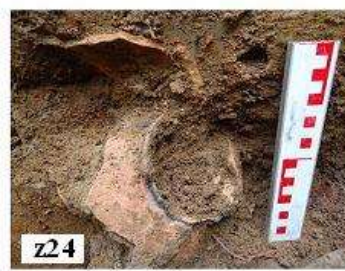
Trong vấn đề khai thác, phát huy giá trị của di tích, trong những năm qua, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai cũng đã phối hợp với các doanh nghiệp và Chi hội Di sản văn hóa Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh tổ chức khai thác Thành Biên Hòa với các hoạt động dịch vụ như: giải khát, ẩm thực, giới thiệu cây cảnh... góp phần phục vụ khách tham quan, quảng bá, giới thiệu di tích, tạo nguồn thu nộp ngân sách, trích đầu tư bảo tồn, tôn tạo, bảo vệ di tích tuy hiệu quả các hoạt động trên vẫn chưa cao.

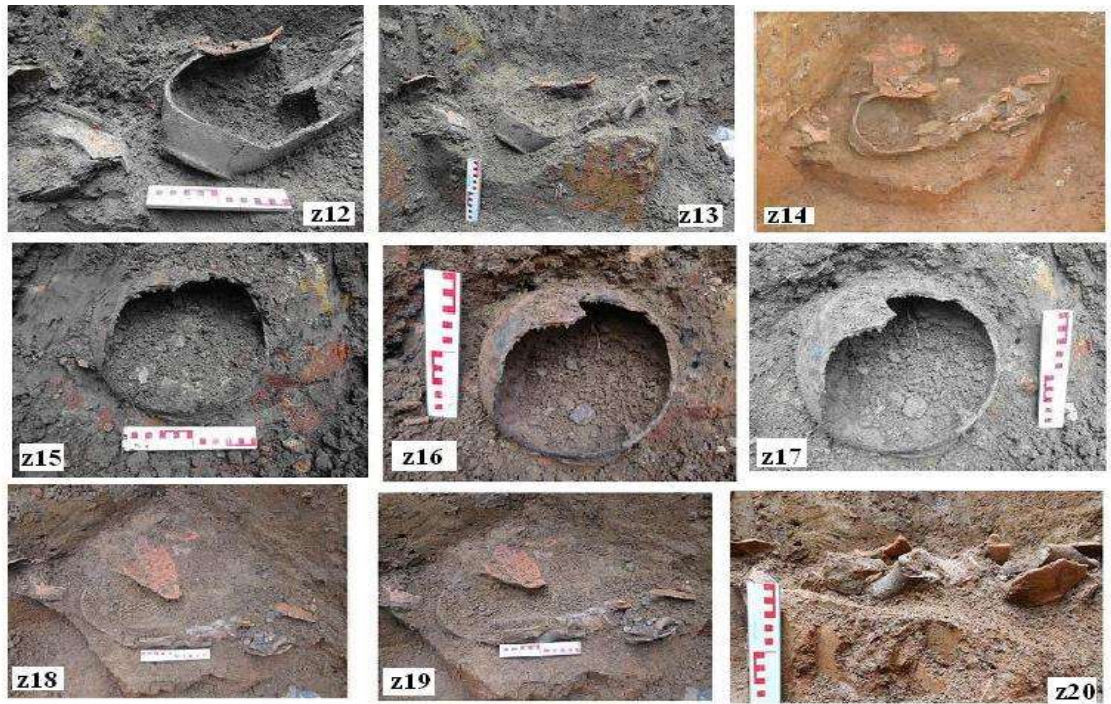
Ngày 10/1/2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh đã phối hợp với trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh do Phó giáo sư, tiến sĩ

Phạm Đức Mạnh làm trưởng đoàn cùng các công sự đã tiến hành khảo cứu, đào thám sát quanh di tích Thành Biên Hòa và vùng ven.

Kết quả đã thu thập được một số dữ liệu khảo cổ học quan trọng liên quan đến di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc quân sự thành Biên Hòa phục vụ cho công tác trưng bày, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu cho các tầng lớp nhân dân







12TCBH-TS-H1 (a-c)



12TCBH-TS-H2 (d-f)



12TCBH-TS-H3 (g)



12TCBH-TS-H4 (h-i)

Một số hình ảnh các hồ khai quật và các hiện vật thu được tại di tích Thành Biên Hòa

Có thể nói rằng Thành Biên Hòa là thành trì duy nhất còn sót lại ở miền Nam được xây dựng từ thời nhà Nguyễn. Nơi đây chứa đựng nhiều sự kiện lịch sử quan trọng từ thời Nguyễn đến khoảng những năm 1975, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của đất nước. Sự hiện tồn của di tích Thành Biên Hòa đến ngày nay đã khẳng định sự trường tồn của sức mạnh dân tộc nói chung và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng trong công cuộc chống kẻ thù xâm lược. Bên cạnh đó, sự tồn tại của di tích còn thể hiện tính kế thừa, bảo vệ, gìn giữ thành cổ của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung. Điều đó được thể hiện ở chỗ nhà Nguyễn xây dựng thành này dựa trên nền thành cũ do người Lạp Man đắp để bảo vệ bờ cõi nước ta. Khi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ chiếm đóng tiếp tục sử dụng thành làm căn cứ quân sự. Năm 1975, phòng Hậu cần Công an tỉnh tiếp quản, sử dụng làm nơi phòng thủ, bảo vệ An ninh quốc phòng, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đến năm 2009, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai quản lý thì chức năng phòng thủ của thành đã được chuyển đổi thành Di sản văn hóa, nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa của địa phương.

Tuy Thành Biên Hòa là một công trình xây dựng từ thời nhà Nguyễn nhưng mang dáng dấp kiến trúc biệt thự Pháp rất độc đáo, tiêu biểu cho dòng kiến trúc Pháp ở thuộc địa trong thời kỳ thực dân đô hộ Việt Nam; có sự kết hợp độc đáo, hài hòa giữa văn hóa phương đông và phương tây, tạo cho văn hóa Việt Nam thêm phong phú và đa dạng.

Thành Biên Hòa là một căn cứ quân sự lớn của Nhà nước phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XIX, với lực lượng đồn trú khá hùng hậu, kỹ thuật xây kiểu Vauban khá tiên tiến. Tuy nhiên, với kỹ thuật chiến tranh và tổ chức chiến đấu vượt trội quân Pháp không mấy khó khăn chiếm hạ được. Chúng đã nhanh chóng phá hủy thành cũ để dựng lên một thành mới quy mô nhỏ hơn nhưng phòng thủ chắc chắn hơn. Thành Kèn thể hiện một nhãn quan về công trình chiến đấu mới, một công trình kiến trúc quân sự điển hình của phương Tây lúc

bấy giờ. Các công trình và những dấu tích còn lại là tư liệu quý về kỹ thuật xây dựng vào thời kỳ đầu chế độ thực dân đô hộ, trong đó khá rõ nét là công trình phòng thủ quân sự và công trình kiến trúc nhà kiểu Pháp ở thuộc địa. Đó là các đoạn tường thành, móng thành và các vị trí chiến đấu; đó là nhà ở và làm việc của sĩ quan, binh lính. Tại đây, cũng có thể thấy ảnh hưởng của tính bản địa qua việc sử dụng các vật liệu tại chỗ (đá ong, gỗ,...) bên cạnh các vật liệu thuần châu Âu như: gạch chỉ, thép hình,...nhiều kỹ thuật xây cổ vẫn còn giá trị cho các nhà nghiên cứu về công nghệ xây dựng ngày nay: các sàn sang gạch bằng vôi vữa trong khung thép hình, kết cấu dàn mái kết hợp thép - gỗ, cấu tạo thông gió trên tầng áp mái, cách thức lợp mái hiện đại, kỹ thuật chống sét, kỹ thuật cuộn vòm bằng gạch, kỹ thuật xây đá ong,...

Từ khi Thành Biên Hòa được công nhận là di tích cấp tỉnh đã có hàng ngàn học sinh, sinh viên, du khách đến từ các trường đại học trên cả nước như Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) ... đến để tham quan, nghiên cứu, học tập...



**Sinh viên Đại học Đà Lạt tham quan,
học tập tại di tích Thành Biên Hòa**

Ngoài các giá trị về văn hóa, lịch sử và kiến trúc thì di tích Thành Biên Hòa còn có giá trị về khảo cổ học. Kết quả thu được ở các hố đào thám sát cho thấy ít nhất có ba thời kỳ cư trú lớn ở cương vực Thành Biên Hòa và vùng ven. Xưa nhất là dấu vết cư trú thời sơ sử thuộc truyền thống văn hóa Óc Eo - hậu Óc Eo với những mảnh ngói móc mang hình Phật, các mảnh hỏa lò “*kiểu cà ràng*” và các hiện vật gốm mịn trắng xen lẫn các loại gốm dân dụng tiêu biểu của thời kỳ này. Theo nhận định bước đầu của đoàn khảo sát, các hiện vật thu được tại di tích Thành Biên Hòa và vùng ven thuộc thời kỳ phát triển truyền thống văn hóa Óc Eo (từ thế kỷ VI-VII AD trở đi) trên đất Biên Hòa xưa.

Khối hiện vật thứ hai là các di vật đồ sành, đồ gốm các loại như: gốm Gò Sành, gốm Champa, gốm Khmer, gốm Thailand, gốm tráng men...

Khối hiện vật thứ ba được ghi nhận liên quan trực tiếp đến các đường móng nhà bằng đá ong, các sàn bê tông và căn hầm dưới lô cốt của Thành cổ Biên Hòa xuất lộ trong các hố đào ở nội đô thành hiện tại. Những nhận thức chân thực và chính xác hơn về niên đại của các móng kiến trúc này và công năng căn hầm dưới lô cốt Thành Biên Hòa cần kiểm chứng thêm về sau ở các chương trình tôn tạo di tích Thành Biên Hòa.

Như vậy, trong suốt thời gian tồn tại, Thành Biên Hòa không chỉ là nơi minh chứng lịch sử đấu tranh anh dũng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai chống kẻ thù xâm lược mà còn là nơi ghi dấu các thời kỳ cư trú của con người xưa nhất là thời sơ sử thuộc truyền thống văn hóa Óc Eo. Di tích rất cần được ghi nhận, gìn giữ, bảo tồn, khai thác những giá trị lịch sử, khảo cổ học quý giá đó trong công tác nghiên cứu khoa học và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

2. Các ý kiến đóng góp

Xuất phát từ các giá trị vốn có của di tích và thực trạng di tích Thành Biên Hòa hiện nay, bản thân tôi có mấy ý kiến đóng góp như sau:

Bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích bởi lẽ Thành Biên Hòa đã chứng kiến một giai đoạn dài của lịch sử, vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung.

Bảo tồn các giá trị khảo cổ học và kiến trúc vì đây là công trình kiến trúc thành lũy độc đáo mang dấu ấn kiến trúc của thời nhà Nguyễn và cả kiến trúc Pháp.

Theo các tài liệu lịch sử thu thập được thì trước đây, không gian kiến trúc của Thành Biên Hòa rất rộng (hơn 183.000m²) nhưng hiện nay chỉ còn hơn 10.000m². Tôi mơ ước có thể lấy lại được cái không gian như trước kia cho di tích Thành Biên Hòa. Nhưng trong điều kiện hiện nay, tôi nghĩ rằng điều đó rất khó được thực hiện. Chính vì vậy, tôi thiết nghĩ nếu không lấy lại được một không gian rộng lớn như trước kia cho di tích thì cũng cần phải có phương án giải tỏa toàn bộ dân cư sống xung quanh thành và cách thành từ 20m đến 30m, trong đó dành từ 5m đến 10m làm hành lang bảo vệ và trồng các loại hoa, thảm cỏ lên trên nhằm tránh những tác động của tự nhiên và con người đến hệ thống tường thành, làm giảm độ rung, độ ồn của môi trường xung quanh, góp phần nâng cao tuổi thọ cho hạng mục này. Còn lại, dành từ 10m đến 20m tạo hành lang để mọi người dân và du khách tham quan di tích có thể thoải mái tản bộ, tự do tham quan và tìm hiểu kỹ thêm bốn mặt của di tích và cũng là để tránh sự xâm hại của các yếu tố tự nhiên và xã hội đến di tích. Đó cũng là những phương pháp mà các nước trên thế giới đã áp dụng đối với loại hình di tích kiến trúc và mang lại hiệu quả rất cao.

Trong khi chưa di dời được các hộ dân sống xung quanh di tích thì nhà nước nên khẩn trương di dời các hộ dân sống ở mặt tiền phía Nam của di tích nhằm tránh ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường xâm hại đến di tích.

Song song với việc đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai cần có phương án triển khai ngay công tác trùng tu, tu bổ di tích. Mặc dù nền kinh tế

nước ta cũng như nền kinh tế thế giới đang rất khó khăn nhưng cần sớm được đầu tư để giữ gìn và phát huy giá trị của di sản, điều đó cũng đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Vì nếu một dân tộc đánh mất đi bản sắc văn hóa thì dân tộc đó vĩnh viễn bị xóa tên trên bản đồ thế giới.

Năm 1945, trong lúc đất nước ta đang bị chiến tranh tàn phá, vừa đấu tranh chống giặc đói, giặc dốt nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn ban hành Sắc lệnh số 65 vào ngày 23/11/1945 về vấn đề bảo vệ di sản. Chúng ta không nên chờ khi đất nước giàu lên mới làm. Tôi nghĩ đến lúc đó sẽ không còn kịp nữa nên nhà nước phải ưu tiên hàng đầu trong việc bảo vệ di sản Thành Biên Hòa cũng như các di tích khác ngay từ bây giờ và trên quan điểm không chỉ đầu tư mà còn chấp nhận bù lỗ trong khoảng thời gian từ 5 đến 10 năm. Đó là việc đầu tư, xây dựng tuyến du lịch đường sông, nối các tuyến, điểm du lịch với nhau. Bởi hiện nay, một thực trạng đang diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đó là dòng sông Đồng Nai, một dòng sông đẹp vẫn chưa được khai thác và đầu tư đúng với tầm của nó. Dọc sông Đồng Nai, đoạn đi qua Biên Hòa có rất nhiều các di tích danh thắng đẹp như Danh thắng Bửu Long, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Chùa Ông, chùa Đại Giác, đền thờ Nguyễn Tri Phương, đình Tân Lâm và di tích Thành Biên Hòa... Chúng ta chưa mạnh dạn đầu tư cho di sản như các tỉnh thành khác trên cả nước như Huế với dòng sông Hương, hay ở Tiền Giang có dòng sông Tiền Giang... họ đã phát triển du lịch rất tốt khi biết dựa vào vị thế của các dòng sông.

Khi dự án trùng tu, tu bổ di tích Thành Biên Hòa hoàn thành, đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai sớm bố trí quỹ đất để xây dựng trụ sở làm việc cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh (cơ sở II) và Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh, trả lại không gian cho di tích, trả lại sự bình yên cho du khách khi tới đây. Nếu trường hợp nhà nước khó khăn về nguồn ngân sách thì UBND tỉnh Đồng Nai phải cho chủ trương về xã hội hóa di tích, kêu gọi các doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích, đồng thời cho phép họ được khai thác,

phát huy giá trị của di tích. Tôi nghĩ nếu làm được điều đó thì công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Tuy đã có cuộc hội thảo về di tích Thành Biên Hòa trước khi di tích được xếp hạng nhưng chủ yếu xoay quanh vấn đề lịch sử hình thành của di tích mà chưa có hội thảo về quá trình hình thành, phát triển, kỹ thuật quân sự, kiến trúc thành lũy.... Trong quá trình lập hồ sơ xếp hạng di tích Thành Biên Hòa là di tích cấp quốc gia thì còn đang thiếu rất nhiều tư liệu, hình ảnh làm cơ sở cho vấn đề trùng tu, tôn tạo bền vững sau này. Chính vì vậy, tôi nghĩ cần thiết phải tổ chức cuộc hội thảo có quy mô lớn hơn, đa ngành hơn, mời các chuyên gia quốc tế, các nhà nghiên cứu khoa học, kiến trúc, đặc biệt là các chuyên gia Pháp để có thể tìm hiểu, bổ sung thêm các tài liệu liên quan đến Thành Biên Hòa; cần tăng cường mối quan hệ ngoại giao đặc biệt với nước Pháp. Liên hệ hợp tác với các nhà khoa học Pháp để sưu tầm tư liệu, hình ảnh liên quan đến di tích Thành Biên Hòa. Đồng thời, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai cũng cần tạo điều kiện cho cán bộ của Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai đi sang Pháp để tìm hiểu kho tư liệu tại các Bảo tàng, thư viện, kho lưu trữ của Pháp nhằm giúp ích cho công tác trùng tu, tôn tạo di tích, đặc biệt là phục dựng lại hạng mục cổng thành. Vì hiện nay, các tài liệu, hình ảnh liên quan đến cổng Thành Biên Hòa vẫn chưa tìm được. Đây là một vấn đề hết sức cấp thiết trong việc giữ gìn và phát huy giá trị di tích Thành Biên Hòa.

Trong hệ thống thành cổ ở phía Nam như thành Gia Định, thành Vũng Tàu... thì chỉ có Thành Biên Hòa là còn giữ lại nhiều hạng mục gốc như tường thành, lô cốt... Cùng với quá trình trùng tu, tu bổ di tích, khôi phục lại các hạng mục gốc của di tích, cần nghiên cứu đề ra kế hoạch, khai thác di tích Thành Biên Hòa một cách có hiệu quả.

Nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày tài liệu hình ảnh, hiện vật về vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai có liên quan đến di tích qua các giai đoạn lịch sử. Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh cũng cần nâng cao, mở rộng việc sưu tầm

hình ảnh, tư liệu để thực hiện các trưng bày chuyên đề như về Đường mòn Hồ Chí Minh, đường Trường Sơn hay trưng bày mảng chuyên đề di sản văn hóa phi vật thể như các tác phẩm văn học nghệ thuật, âm nhạc về Trường Sơn, các bài ca dao, hò vè, cải lương,... thông qua đó tái hiện lại bức tranh sinh động gửi đến thế hệ hôm nay về một thời kỳ gian lao mà không kém phần hào hùng của dân tộc. Thực tiễn đã chứng minh đây cũng là một phương pháp hữu hiệu trong việc đưa di sản văn hóa đến gần hơn với công chúng. Bằng chứng là thời gian qua, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh đã tổ chức rất nhiều triển lãm chuyên đề trong khuôn viên di tích Thành Biên Hòa: như Triển lãm chuyên đề Thành Biên Hòa và Thành cổ Việt Nam, Dấu ấn di sản văn hóa Pháp ở Việt Nam... Ngay trong buổi triển lãm, tôi đã được các cụ già khoảng 70 - 80 tuổi chia sẻ rằng sinh sống trên mảnh đất Đồng Nai gần hết đời người rồi mà hôm nay nhờ có cuộc triển lãm này, nhờ có khu dịch vụ mở ra tại di tích này tôi và các bạn của tôi mới biết được ở Biên Hòa có một thành cổ; không những thế còn biết được rất nhiều thành cổ khác trên nước Việt ta. Điều đó đã chứng minh được một điều rằng, công tác trưng bày triển lãm đã góp một phần rất lớn trong việc giới thiệu, tuyên truyền về di tích.

Bản thân tôi, một người công tác trong lĩnh vực văn hóa và gắn bó với các di sản của cha ông ta nhưng tôi phải thừa nhận một điều rằng đa số các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa phát huy được hết các giá trị vốn có, chưa được khai thác có hiệu quả, vẫn còn rất vắng khách, mới nói khách trong nước chứ chưa nói đến khách quốc tế. Đó là một thực tế rất đau lòng, nguyên nhân một phần từ cơ chế, chính sách quản lý di sản. Nhà nước ta nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng vẫn giữ quan điểm thà đóng cửa, không cho doanh nghiệp, tư nhân đầu tư, khai thác và đó gọi là bảo tồn. Tôi cho rằng đó là quan điểm không còn phù hợp trong việc quản lý di sản đối với thời đại ngày nay nữa.

Chúng ta nên mở rộng và tăng cường công tác xã hội hóa trong vấn đề quản lý và phát huy giá trị các di sản. Bởi vì xã hội hóa là công tác tuyên truyền người dân, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nâng cao nhận thức trong việc bảo tồn và phát huy di sản. Xã hội hóa còn giúp mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt trong điều kiện hiện nay, khi đất nước ta đang mở cửa và hội nhập về mọi mặt. Nhà nước có thể chấp nhận cho doanh nghiệp, tư nhân vào đầu tư, khai thác, phát huy giá trị của di sản dưới sự quản lý của nhà nước. Chẳng hạn ở Campuchia, có một kỳ quan của thế giới nhưng nhà nước Campuchia đã cho một doanh nhân người Việt Nam vào khai thác, phát huy giá trị của di sản ấy và ký hợp đồng thời hạn từ 10 - 50 năm, cam kết những điều khoản quan trọng không làm ảnh hưởng đến di sản.

Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh cần nghiên cứu và nhanh chóng thu thập tài liệu, hình ảnh để viết và xuất bản sách “Thành cổ Biên Hòa” nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của du khách về di tích.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử văn hóa cho CBCCVC, học sinh, sinh viên; tổ chức giao lưu với các nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa... tại di tích Thành Biên Hòa. Đồng thời, tổ chức truyền dạy, phát triển các lễ hội truyền thống, làng nghề truyền thống nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa: đờn ca tài tử, ca nhạc, thơ ca... Tạo điều kiện cho các câu lạc bộ, các hội (Thư pháp, Sinh vật cảnh, Nhiếp ảnh, Đờn ca tài tử...), các thành viên Chi hội Di sản văn hóa Ban Quản lý Di tích - Danh thắng hoạt động tại di tích Thành Biên Hòa.

Tổ chức trưng bày triển lãm chuyên đề về văn hóa Đồng Nai, kiến trúc cổ Đồng Nai, nghề thủ công truyền thống... phục vụ các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân.

Tuyên truyền giá trị di tích và các hoạt động bảo tồn và phát huy di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng, ấn phẩm văn hóa, ở các tổ chức xã hội như: Đài Phát thanh Truyền hình, sách báo, tạp chí, Website, trường học, công ty... trong và ngoài tỉnh, nhằm thu hút ngày càng đông du khách đến nghiên cứu, học tập, tham quan di tích.

Thiết kế, kết nối với tour du lịch của thành phố Biên Hòa để từng bước giới thiệu có hiệu quả những giá trị di tích đến với du khách.

Duy trì, củng cố dịch vụ phục vụ giải khát, ăn uống phục vụ khách tham quan trong khuôn viên di tích (vị trí mặt bằng và diện tích sử dụng đúng theo quy hoạch của dự án tu bổ, tôn tạo di tích đã được phê duyệt).

Tổ chức quầy bán đồ lưu niệm, ấn phẩm văn hóa, sách báo... tại khu dịch vụ hiện hữu phục vụ nhu cầu mua sắm, tìm hiểu của khách tham quan.

Phối hợp với hội cổ vật thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, các nhà sưu tầm tổ chức triển lãm cổ vật kết hợp dịch vụ mua bán, trao đổi di vật, cổ vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức các sự kiện theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân (sự kiện liên quan tới các hoạt động bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị di sản văn hóa);

Xây dựng kho (ngân hàng) bảo quản cổ vật, dịch vụ phục chế, phục hồi di vật, cổ vật.

Mời các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phục dựng một số căn nhà truyền thống theo kiến trúc ba miền để tổ chức âm thực 3 miền, trình diễn nghệ thuật dân gian ba miền, nhằm giới thiệu nét đẹp văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam.

Đào tạo bồi dưỡng cán bộ hướng dẫn, thuyết minh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập tham quan của các đối tượng khách tham quan.

Nên chuyển toàn bộ các hiện vật trưng bày ngoài trời như súng thần công, xe tăng, máy bay... tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai về trưng bày trong khuôn viên di tích Thành Biên Hòa.

Tôi và có lẽ tất cả những ai công tác liên quan đến di sản đều mong muốn di tích Thành Biên Hòa sẽ mãi trường tồn cùng dân tộc, không phải trong tiềm thức mà là hiện hữu. Một ngày không xa, di tích Thành Biên Hòa có thể mở cửa đón nhận tất cả du khách trong và ngoài nước; là địa điểm tham quan vừa mang tính giáo dục vừa mang hơi thở của thời đại. Đây không chỉ là di sản của cha ông để lại mà còn là nguồn tài nguyên vô giá vì dù Thành Biên Hòa hiện hữu được xây dựng vào thời nhà Nguyễn hay thực dân Pháp thì đó cũng là thành quả sáng tạo, bàn tay lao động cần cù, khối óc tinh tế của những người thợ Việt Nam.

PHẦN III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn số 650/BTBT-DT ngày 5/10/2001 của Cục Bảo tồn Bảo tàng về việc lập hồ sơ trích ngang di tích Thành Biên Hòa.
2. *Gia Định thành thông chí*, tác giả Trịnh Hoài Đức, dịch và chú giải Lý Việt Dũng, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, xuất bản năm 2005.
3. *Minh Mạng chính yếu*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Thuận Hóa.
4. *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Thuận Hóa.
5. *Biên Hòa - Đồng Nai, 300 năm hình thành và phát triển*, NXB. Đồng Nai, năm 1998.
6. *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Biên Hòa*, tác giả Nguyễn Đình Đầu, Nxb. Tp.HCM, năm 1994.
7. *Địa chí Đồng Nai, tập III - Lịch sử*, Lâm Hiếu Trung (trưởng ban Biên tập), NXB Tổng hợp Đồng Nai, năm 2001.
8. *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh, PGS.TS.KTS Nguyễn Khởi, NXB Xây dựng Hà Nội, năm 2002.
9. *Lý lịch hồ sơ di tích thành Biên Hòa*, Bảo tàng Đồng Nai, năm 2001.
10. *Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trùng tu di tích Thành Biên Hòa*, Phân Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng miền Trung, năm 2012.
11. *Báo cáo khoa học điều tra và đào thám sát thành cổ Biên Hòa và vùng ven (tỉnh Đồng Nai)*, PGS.TS Phạm Đức Mạnh, trường đại học KHXXH&NV - ĐHQGTP.HCM.
12. Nguyễn Khắc Ngữ. Những Cuộc Hành Quân của Pháp ở Nam Kỳ. Trích trong *Kỷ niệm 100 năm ngày Pháp chiếm Nam kỳ*.
13. Trần Huy Liệu. Lịch sử 80 năm kháng chiến chống Pháp. Ban nghiên cứu văn sử địa xuất bản.

14. Phạm Văn Sơn. Việt Sử Toàn Thư, *Pháp ra mặt trận chiếm Việt Nam*, phần 4, Chương 2. Trang 438.

15. Nhóm Nhân Văn Trẻ. Hỏi Đáp Lịch Sử Việt Nam. Tập 4. Nhà xuất bản trẻ. 2007.

16. Phát hiện mới về Thành cổ Biên Hòa. Báo Sài Gòn Giải Phóng online, Thứ tư 28.03.2012.

17. Xót xa Thành Cổ Biên Hòa. Báo Pháp Luật Việt Nam. 16.08.2010.

18. Lý lịch hồ sơ khoa học và hình ảnh tư liệu về di tích Thành Biên Hòa của Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai.

MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH QUAN TRỌNG VỀ DI TÍCH THÀNH BIÊN HÒA

** Thành Biên Hòa là một di sản hiếm có, mang nhiều ý nghĩa lịch sử - văn hóa - quốc phòng của dân tộc”.*

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu

** “Thành Biên Hòa là một chứng tích lịch sử quan trọng về nhiều mặt, chưa từng được nghiên cứu, thám sát kỹ càng. Riêng về ngôi thành và những người liên quan có thể viết thành một cuốn sách đồ sộ”.*

Nhà nghiên cứu Nguyễn Yên Tri

** “Thành Biên Hòa là một di tích lịch sử, văn hóa quan trọng, độc đáo, một thành trì văn hóa có ý nghĩa giáo dục truyền thống và phát huy các giá trị di sản văn hóa”.*

PGS.TS.Nguyễn Phan Quang

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

1. HÌNH ẢNH TÁC GIẢ THAM QUAN CÁC DI TÍCH CẤP TỈNH



**Di tích Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước Tân Triều và
Tỉnh Ủy Lâm thời tỉnh Biên Hòa (huyện Vĩnh Cửu)**



Di tích Miếu Tổ sư (phường Bửu Long)



Di tích Đền thờ Trần Hưng Đạo (huyện Long Thành)



Di tích chùa Bửu Hưng (thành phố Biên Hòa)



Di tích Địa điểm Căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa (Long Thành)



Di tích Nhà cổ Trần Ngọc Du (thành phố Biên Hòa)



Di tích Đình Phước Lộc (huyện Long Thành)



Di tích Đình Phú Mỹ (huyện Nhon Trạch)



Di tích Đình Phú Trạch (huyện Vĩnh Cữu)

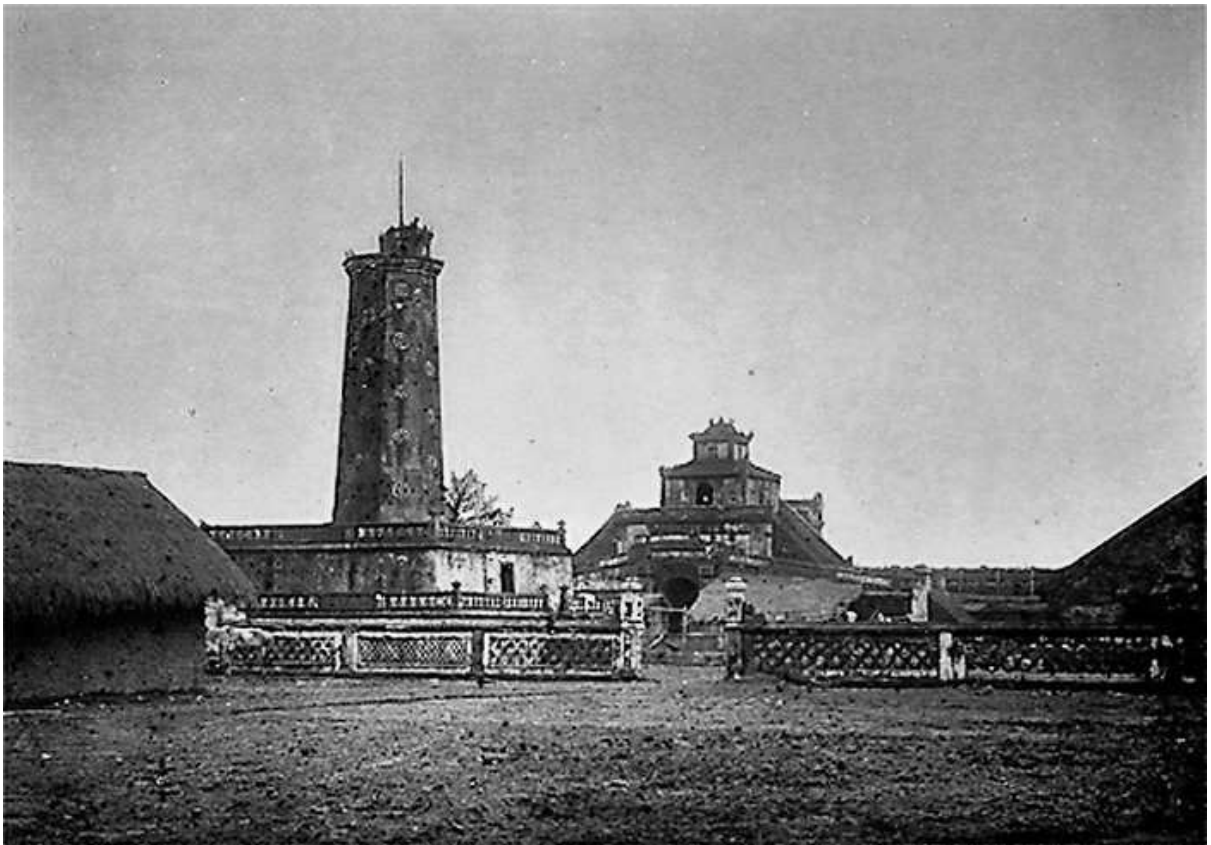


Di tích Đình Bình Quan (thành phố Biên Hòa)



Di tích Địa điểm ngã ba Giồng Sấn (huyện Nhơn Trạch)

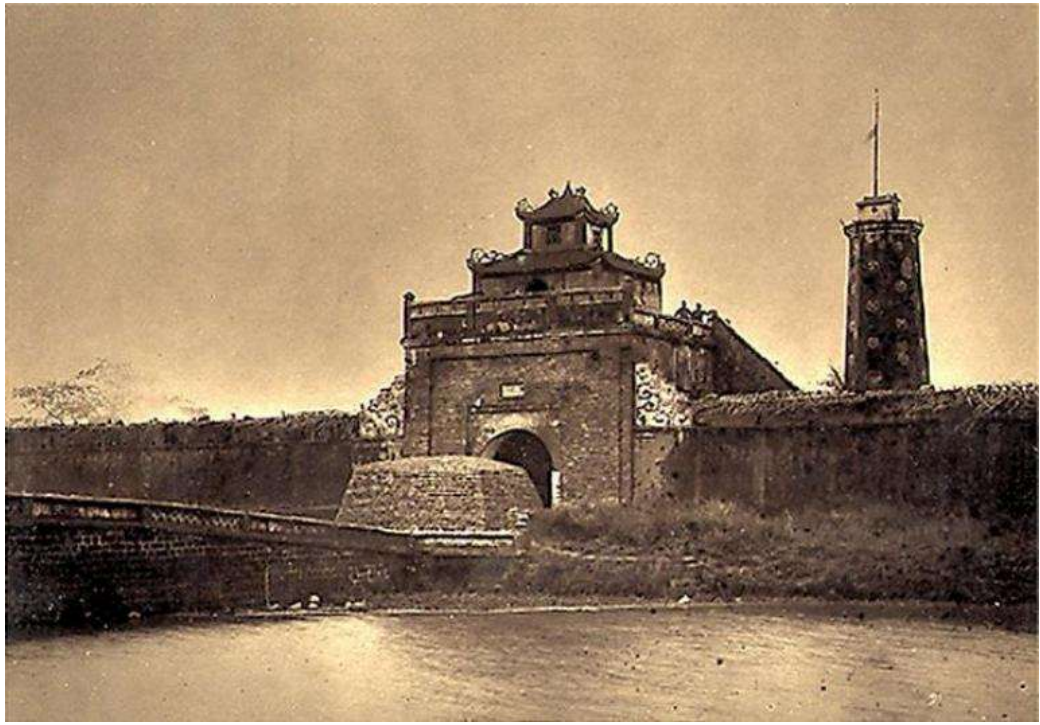
2. HÌNH ẢNH MỘT SỐ THÀNH CỔ Ở VIỆT NAM



Thành cổ Bắc Ninh



Một đoạn tường Thành cổ Bắc Ninh bị Pháp pháo kích



Cửa Thành cổ Bắc Ninh



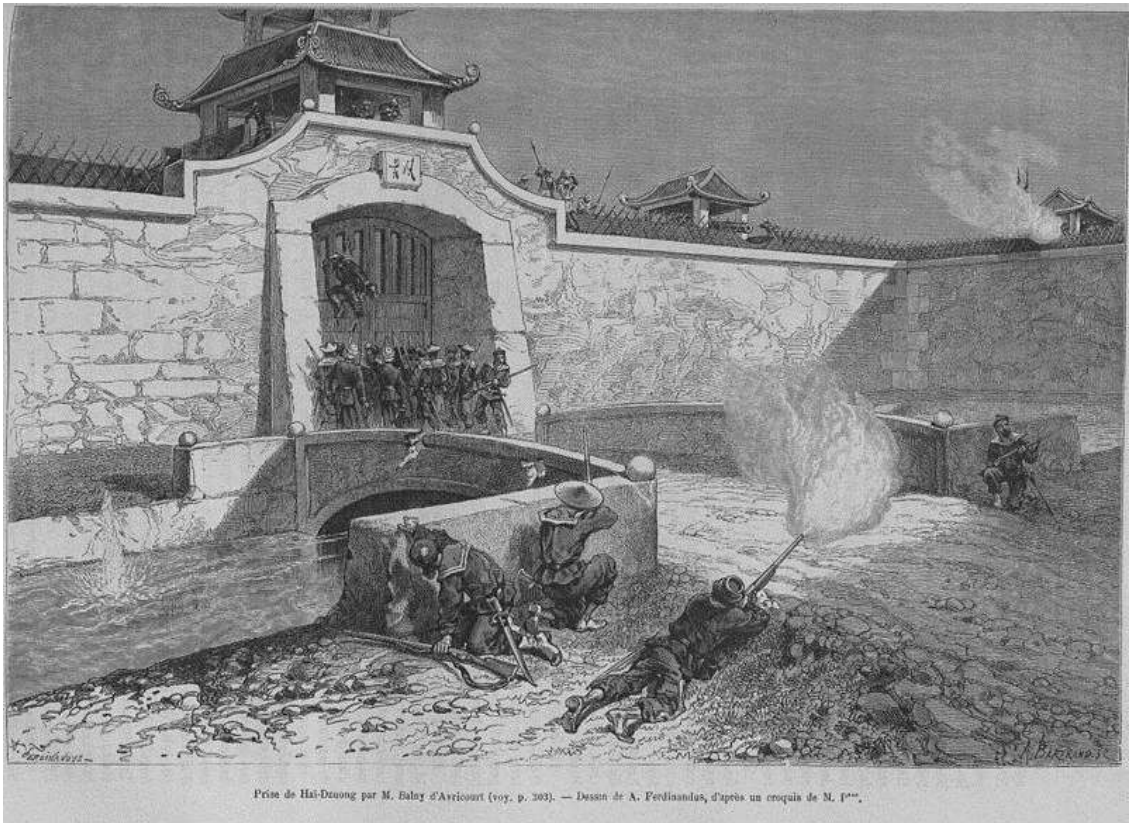
Thành cổ Bắc Ninh 1884



Thành Hải Dương



Thành cổ Hải Dương

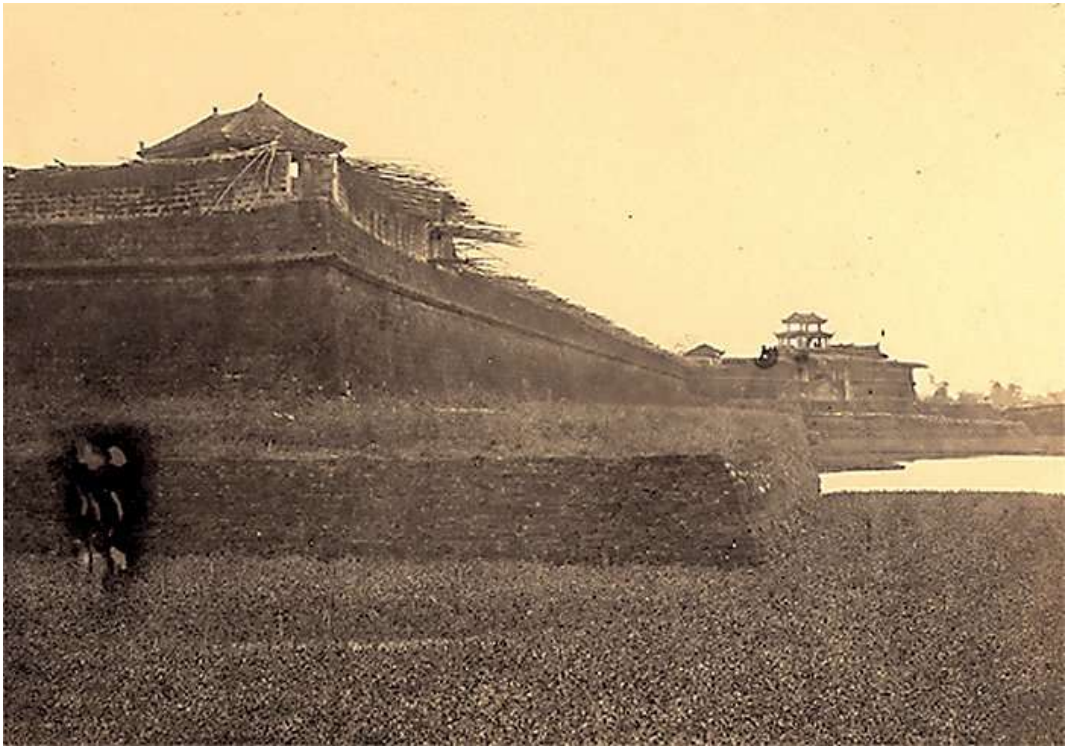


Prise de Hai-Duong par M. Baley d'Avricourt (voy. p. 203). — Dessin de A. Ferdinand, d'après un croquis de M. P^{me}.

Thành cổ Hải Dương



Cửa bắc Thành cổ Sơn Tây



Thành cổ Sơn Tây



Cửa nam Thành cổ Sơn Tây



Cửa đông Thành cổ Sơn Tây



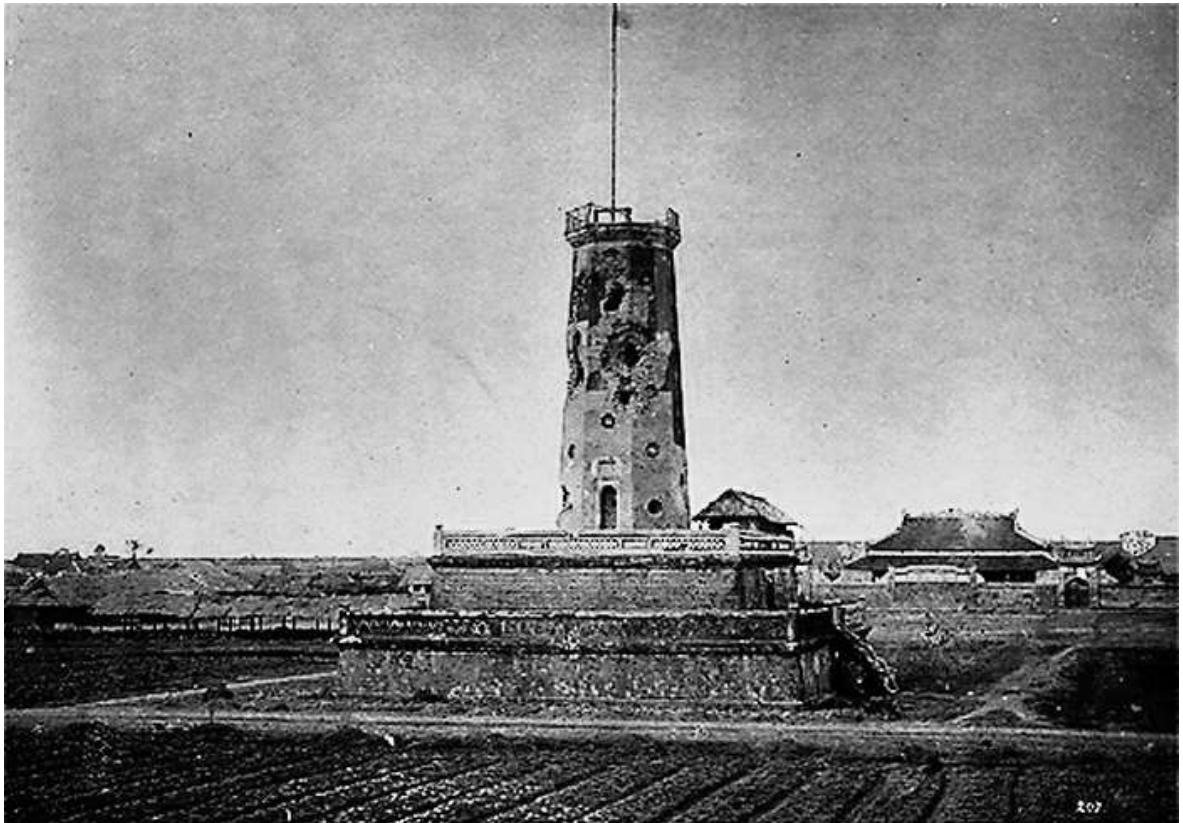
Thành cổ Sơn T



Cổng Thành Nam Định



Thành Cổ Loa



Tháp canh Thành cổ Nam Định



Thành cổ Nam Định



Cổng Thành Đồng Hới xưa



Thành cổ Đồng Hới (Quảng Bình)



Cổng Thành Bình Định



Cổng phía tây Thành Hòa Bình



Tường Thành Xương Giang (Bắc Giang)



Tường Thành cổ Điện Hải (Đà Nẵng)



Thành cổ Quảng Ngãi (Thành Gấm)



Thành cổ Quảng Trị (tỉnh Quảng Trị)



Thành cổ Quảng Trị 1968

Thành cổ Quảng Trị (tỉnh Quảng Trị)



Thành cổ Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)



Thành cổ Diên Khánh (Nha Trang)



Thành cổ Diên Khánh (Nha Trang)



Thành cổ An Thổ (Phú Yên)



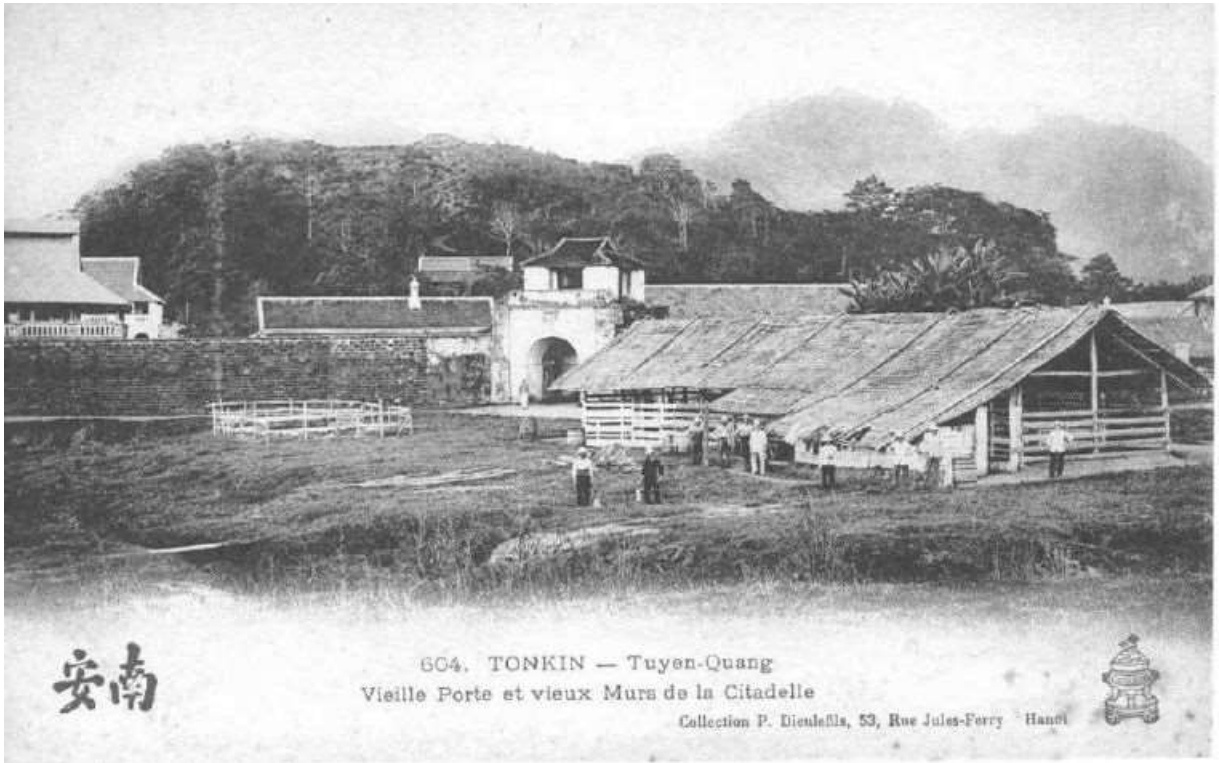
Thành Nhà Mạc (Thành cổ Tuyên Quang)



Tường thành Nhà Mạc (thành cổ Tuyên Quang)



Thành cổ nhà Mạc xưa (Thành cổ Tuyên Quang)



Thành cổ nhà Mạc xưa (Thành cổ Tuyên Quang)



Thành Nhà Hồ (Thanh Hóa)



Thành Hà Nội



Thành cổ Vinh (Nghệ An)